

**UBND TỈNH BÌNH ĐỊNH
SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG**

**QUY HOẠCH
XUẤT BẢN, IN, PHÁT HÀNH
XUẤT BẢN PHẨM TỈNH BÌNH ĐỊNH
ĐẾN NĂM 2020, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2030**

Bình Định, tháng 02/2017

MỤC LỤC

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT	v
DANH MỤC PHỤ LỤC	vi
PHẦN MỞ ĐẦU	7
I. SỰ CẦN THIẾT PHẢI XÂY DỰNG QUY HOẠCH	7
II. CĂN CỨ PHÁP LÝ CHỦ YẾU LẬP QUY HOẠCH	8
1. Các văn bản Trung ương	8
2. Các văn bản địa phương	8
III. PHẠM VI, THỜI KỲ LẬP QUY HOẠCH	9
IV. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ CÁC VẤN ĐỀ CHÍNH CẦN GIẢI QUYẾT CỦA QUY HOẠCH	9
1. Mục tiêu	9
2. Nhiệm vụ	9
3. Phương pháp lập quy hoạch	10
5. Các cơ quan phối hợp thực hiện	10
6. Sản phẩm của quy hoạch	10
7. Nội dung của quy hoạch	11
CHƯƠNG I: CÁC ĐIỀU KIỆN VỀ TỰ NHIÊN VÀ KINH TẾ - XÃ HỘI CỦA TỈNH BÌNH ĐỊNH CÓ TÁC ĐỘNG, ẢNH HƯỞNG ĐẾN SỰ PHÁT TRIỂN NGÀNH XUẤT BẢN, IN, PHÁT HÀNH	12
I. ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN	12
1. Vị trí địa lý	12
2. Địa hình	12
II. ĐIỀU KIỆN KINH TẾ - XÃ HỘI	13
1. Đặc điểm kinh tế	13
1.1. Về tổng sản phẩm	13
1.2. Cơ cấu kinh tế	13
1.3. Tổng sản phẩm (GRDP) bình quân đầu người	14
1.4. Về đầu tư	14
1.5. Thu ngân sách nhà nước	14
2. Tình hình văn hóa - xã hội	14
3. Dân số - lao động	15
3.1. Dân số	15

3.2. Lao động.....	16
4. Các kết cấu hạ tầng có liên quan.....	16
4.1. Điện và năng lượng	16
4.2. Truyền thông	16
III. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CÁC ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN, KINH TẾ - XÃ HỘI ĐỐI VỚI SỰ PHÁT TRIỂN CỦA NGÀNH XUẤT BẢN, IN, PHÁT HÀNH.....	17
1. Thuận lợi	17
2. Khó khăn	18
CHƯƠNG II: HIỆN TRẠNG NGÀNH XUẤT BẢN, IN, PHÁT HÀNH XUẤT BẢN PHẨM TỈNH BÌNH ĐỊNH	20
I. XUẤT BẢN.....	20
II. IN XUẤT BẢN PHẨM.....	21
1. Số lượng cơ sở in, loại hình	21
2. Thiết bị công nghệ, cơ sở vật chất	22
3. Công suất, sản lượng, chất lượng và doanh thu	23
4. Nguồn nhân lực	24
5. Thị trường.....	24
III. PHÁT HÀNH XUẤT BẢN PHẨM.....	25
1. Tổ chức của các đơn vị	25
2. Phương thức phát hành.....	26
3. Nguồn nhân lực phát hành	26
4. Tổng bản sách phát hành và doanh số.....	27
IV. CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ XUẤT BẢN, IN, PHÁT HÀNH	27
1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, xây dựng cơ chế, chính sách, văn bản.....	27
2. Công tác tuyên truyền pháp luật về xuất bản, in và phát hành	28
3. Công tác quản lý, thẩm định, thanh tra, kiểm tra hoạt động xuất bản, in, phát hành	29
V. ĐÁNH GIÁ HIỆN TRẠNG NGÀNH XUẤT BẢN, IN VÀ PHÁT HÀNH TỈNH BÌNH ĐỊNH	31
1. Ưu điểm.....	31
2. Những tồn tại, bất cập trong hoạt động xuất bản, in và phát hành	32
3. Nguyên nhân hạn chế	34

4. Những vấn đề đặt ra trong hoạt động quản lý nhà nước về xuất bản, in và phát hành	36
CHƯƠNG III: QUY HOẠCH NGÀNH XUẤT BẢN, IN, PHÁT HÀNH TỈNH BÌNH ĐỊNH ĐẾN NĂM 2020, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2030	37
I. NHỮNG YẾU TỐ TÁC ĐỘNG ĐẾN NGÀNH XUẤT BẢN, IN, PHÁT HÀNH TỈNH BÌNH ĐỊNH.....	37
1. Bối cảnh trong nước và quốc tế	37
2. Định hướng phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Bình Định.....	38
2.1. Tổng quát.....	38
2.2. Cụ thể	38
3. Định hướng phát triển ngành xuất bản, in, phát hành của cả nước đến năm 2020.....	39
II. DỰ BÁO XU HƯỚNG PHÁT TRIỂN NGÀNH XUẤT BẢN, IN, PHÁT HÀNH	39
1. Xu hướng chung.....	39
2. Xuất bản	40
3. In.....	40
4. Phát hành	41
1. Quan điểm, mục tiêu phát triển.....	41
1.1. Quan điểm phát triển.....	41
1.2. Mục tiêu phát triển	42
2. Quy hoạch phát triển các lĩnh vực cụ thể.....	43
2.1. Lĩnh vực xuất bản.....	43
2.1.1. Định hướng.....	43
2.1.2. Nhiệm vụ, giải pháp	45
2.2. Lĩnh vực in	45
2.2.1. Định hướng.....	45
2.2.2. Nhiệm vụ, giải pháp	46
2.3. Lĩnh vực phát hành.....	47
2.3.1. Định hướng.....	47
2.3.2. Nhiệm vụ, giải pháp	48
2.4. Lĩnh vực quản lý nhà nước	48
2.4.1. Định hướng.....	48
2.4.2. Nhiệm vụ, giải pháp	49

VI. KHÁI TOÁN KINH PHÍ, PHÂN KỲ VÀ DANH MỤC CÁC DỰ ÁN, ĐỀ ÁN, CHƯƠNG TRÌNH CẦN THIẾT CHO VIỆC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN QUY HOẠCH	50
1. Tổng kinh phí thực hiện	50
2. Phân kỳ thực hiện	50
3. Danh mục các dự án, đề án, chương trình.....	50
CHƯƠNG IV	51
TỔ CHỨC THỰC HIỆN VÀ ĐỀ XUẤT KIẾN NGHỊ	51
I. TỔ CHỨC THỰC HIỆN	51
II. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ	52
1. Với Bộ Thông tin và Truyền thông.....	52
2. Với Tỉnh ủy và UBND tỉnh.....	53
KẾT LUẬN	54
PHỤ LỤC	55

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

ASEAN	Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (tiếng Anh: Association of Southeast Asian Nations)
CNH	Công nghiệp hóa
CP	Cổ phần
DNTN	Doanh nghiệp tư nhân
DV	Dịch vụ
GRDP	Tổng sản phẩm trên địa bàn
HDH	Hiện đại hóa
HDND	Hội đồng nhân dân
MTV	Một thành viên
PTTH	Phát thanh truyền hình
QC	Quảng cáo
TK	Thiết kế
TM	Thương mại
TNHH	Trách nhiệm hữu hạn
TP	Thành phố
TTTT	Thông tin và truyền thông
UBND	Ủy ban nhân dân
WB	Ngân hàng Thế giới (World Bank)

DANH MỤC PHỤ LỤC

Phụ lục 01: Danh mục, phân kỳ đầu tư và nguồn các dự án đầu tư quy hoạch xuất bản, in và phát hành tỉnh Bình Định	55
Phụ lục 02: Danh mục các dự án đầu tư trọng điểm xuất bản, in và phát hành tỉnh Bình Định.....	56
Phụ lục 03: Danh mục các văn bản cần ban hành.....	58
Phụ lục 04: Bản đồ hiện trạng.....	59
Phụ lục 05: Bản đồ quy hoạch.....	60

PHẦN MỞ ĐẦU

I. SỰ CẦN THIẾT PHẢI XÂY DỰNG QUY HOẠCH

1. Ngành xuất bản, in, phát hành vừa là ngành thuộc lĩnh vực văn hóa - tư tưởng, vừa là ngành kinh tế - kỹ thuật, chịu sự điều chỉnh chủ yếu của Luật Xuất bản và Luật Doanh nghiệp, có mục tiêu sản xuất và kinh doanh các sản phẩm hàng hóa đặc biệt gắn liền với phục vụ các nhiệm vụ chính trị của Đảng và Nhà nước.

Trong 10 năm trở lại đây, để nâng cao chất lượng công tác lãnh đạo và quản lý, tạo điều kiện cho hoạt động của ngành xuất bản, in, phát hành phát huy được hiệu quả trong tình hình mới, Đảng và Nhà nước đã có những sửa đổi, bổ sung quan trọng về định hướng phát triển và quản lý thể hiện trong Chỉ thị 42-CT/TW ngày 25/8/2004 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về nâng cao chất lượng toàn diện của hoạt động xuất bản và Thông báo số 122-TB/TW ngày 20/12/2007 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về sơ kết thực hiện Chỉ thị 42-CT/TW; trong Luật Xuất bản năm 2004 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xuất bản năm 2008 và mới đây nhất là Luật Xuất bản năm 2012.

2. Hiện nay thực tiễn hoạt động của ngành xuất bản, in, phát hành đã có những thay đổi cơ bản cả về tính chất, quy mô, mô hình, thị trường và công nghệ. Sự chia sẻ của công chúng đối với các phương tiện nghe nhìn, sự can thiệp của công nghệ và thiết bị hiện đại, phương thức phát hành tiên tiến và linh hoạt đã đặt ra cho hoạt động xuất bản, in, phát hành sự lựa chọn mới theo hướng phải tăng cường ứng dụng công nghệ, nâng cao chất lượng ấn phẩm, nâng cao tính cạnh tranh và mở rộng thị trường công chúng.

3. Từ trước tới nay, tỉnh Bình Định chưa từng ban hành quy hoạch phát triển xuất bản, in, phát hành cho các giai đoạn, nội dung xuất bản, in, phát hành được lồng ghép trong các quy hoạch khác như: quy hoạch ngành văn hóa, quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội và các đơn vị trong ngành tự xây dựng cho mình kế hoạch phát triển ngắn hạn. Điều này dẫn đến sự không thống nhất trong phát triển ngành, không có chiến lược cụ thể cho từng phân ngành, không tạo được những bước phát triển mang tính đột phá cho các giai đoạn sau.

Trước thực trạng đó, việc xây dựng Quy hoạch xuất bản, in, phát hành đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 của tỉnh là hết sức cần thiết, nhằm xác định định hướng phát triển, xác định các quan điểm, mục tiêu, chỉ tiêu và các nhiệm vụ cụ thể; xác định nguồn lực và phân kỳ đầu tư tạo điều kiện cho các

đơn vị hoạt động xuất bản, in, phát hành phát huy các tiềm năng, phát triển ổn định và bền vững, bảo đảm vừa phục vụ tốt các nhiệm vụ chính trị tư tưởng của tỉnh vừa tổ chức tốt việc sản xuất - kinh doanh hiệu quả theo điều chỉnh của Luật Xuất bản, Luật Doanh nghiệp và các Luật liên quan khác.

II. CĂN CỨ PHÁP LÝ CHỦ YẾU LẬP QUY HOẠCH

1. Các văn bản Trung ương

- Luật Xuất bản số 19/2012/QH12 ngày 20/11/2012;
- Nghị định số 132/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Nghị định số 195/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xuất bản;
- Nghị định số 60/2014/NĐ-CP ngày 19/6/2014 của Chính phủ quy định về hoạt động in;
- Quyết định số 115/QĐ-TTg ngày 16/01/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển ngành xuất bản, in, phát hành xuất bản phẩm đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030;
- Quyết định số 54/QĐ-TTg ngày 14/4/2009 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Bình Định đến năm 2020;
- Thông tư số 05/2013/TT-BKHĐT ngày 31/10/2013 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về hướng dẫn tổ chức lập, thẩm định phê duyệt, điều chỉnh và công bố quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội; quy hoạch ngành, lĩnh vực và sản phẩm chủ yếu;
- Thông tư số 23/2014/TT-BTTTT ngày 29/12/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Xuất bản và Nghị định số 195/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xuất bản;

2. Các văn bản địa phương

- Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Bình Định lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2015 - 2020;

- Quyết định số 90/2016/QĐ-UBND ngày 30/12/2016 của UBND tỉnh Bình Định về việc ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức Sở Thông tin và Truyền thông;

- Quyết định số 4080/QĐ-UBND ngày 11/11/2015 của UBND tỉnh Bình Định về việc phê duyệt đề cương và dự toán kinh phí Quy hoạch phát triển xuất bản, in, phát hành xuất bản phẩm tỉnh Bình Định đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030;

- Quy hoạch các ngành và địa phương của tỉnh Bình Định có liên quan.

III. PHẠM VI, THỜI KỲ LẬP QUY HOẠCH

- Phạm vi lập quy hoạch: địa giới hành chính tỉnh Bình Định;

- Thời kỳ lập quy hoạch: từ 2016 đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030.

IV. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ CÁC VẤN ĐỀ CHÍNH CẦN GIẢI QUYẾT CỦA QUY HOẠCH

1. Mục tiêu

- Cụ thể hóa những mục tiêu chiến lược, định hướng phát triển của Đảng về xuất bản, in, phát hành; gắn kết phát triển nó trong tổng thể quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Xây dựng và hoàn thiện: hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về in, phát hành; cơ chế quản lý; và những điều kiện cần thiết khác để ngành xuất bản, in, phát hành tỉnh phát triển tương xứng với tiềm năng của tỉnh và phù hợp với xu thế phát triển chung.

- Tăng cường và chủ động trong công tác quản lý nhà nước, tạo điều kiện thuận lợi để ngành xuất bản, in, phát hành của tỉnh hoạt động, phát triển bền vững, đúng định hướng, đúng pháp luật, phục vụ đắc lực cho sự phát triển chung của tỉnh.

2. Nhiệm vụ

- Đánh giá một cách khoa học, đầy đủ, chính xác về hiện trạng xuất bản, in, phát hành xuất bản phẩm tỉnh Bình Định; chỉ ra những hạn chế, tồn tại và nguyên nhân.

- Xác định rõ tiềm năng, lợi thế phát triển của ngành xuất bản, in, phát hành nhằm đưa ra dự báo xu hướng phát triển của tỉnh, từ đó quy hoạch lĩnh vực xuất bản, in, phát hành của tỉnh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030.

- Đề xuất các quan điểm, định hướng, nhiệm vụ và giải pháp phát triển của từng lĩnh vực in, xuất bản, phát hành và công tác quản lý Nhà nước.

- Đề xuất hệ thống danh mục các chương trình, dự án, đề án, kế hoạch và các nguồn lực và phân kỳ thực hiện phù hợp với khả năng của tỉnh nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của Nhà nước trong lĩnh vực xuất bản, in và phát hành trên địa bàn tỉnh.

3. Phương pháp lập quy hoạch

Phân tích hệ thống, so sánh và phương pháp chuyên gia đã được sử dụng để xây dựng báo cáo.

Phương pháp tham vấn, phỏng vấn sâu các bên hữu quan để thu thập, đối chiếu và phân tích các quan điểm, nhận định và đề xuất các mục tiêu, định hướng phát triển, cơ chế quản lý hiệu quả.

4. Tổ chức thực hiện quy hoạch

4.1. Cơ quan lập quy hoạch: Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Bình Định.

4.2. Đơn vị Tư vấn lập quy hoạch: Viện Nghiên cứu Phát triển Kinh tế - Xã hội Đà Nẵng.

5. Các cơ quan phối hợp thực hiện

Các sở, ban, ngành có liên quan; các ban chuyên môn thuộc Tỉnh ủy, UBND tỉnh Bình Định.

6. Sản phẩm của quy hoạch

- Báo cáo tổng hợp Quy hoạch phát triển xuất bản, in, phát hành xuất bản phẩm tỉnh Bình Định đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030, kèm phụ lục, bản đồ số liệu các loại: 20 bộ;

- Báo cáo tóm tắt Quy hoạch phát triển xuất bản, in, phát hành xuất bản phẩm tỉnh Bình Định đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030: 20 bộ;

- Bản đồ “Hiện trạng xuất bản, in, phát hành xuất bản phẩm tỉnh Bình Định tỷ lệ 1/100.000: 10 bộ;

- Bản đồ “Quy hoạch phát triển xuất bản, in, phát hành xuất bản phẩm tỉnh Bình Định đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 tỷ lệ 1/100.000: 10 bộ;

- Dự thảo Quyết định ban hành “Quy hoạch xuất bản, in, phát hành xuất bản phẩm tỉnh Bình Định đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030”;

- Đĩa CD chứa dữ liệu sản phẩm quy hoạch.

7. Nội dung của quy hoạch

Ngoài phần mở đầu, kết luận và phụ lục, Báo cáo Quy hoạch được kết cấu thành 4 chương như sau:

Chương I: Các điều kiện về tự nhiên, kinh tế - xã hội của tỉnh Bình Định có tác động, ảnh hưởng đến sự phát triển ngành xuất bản, in, phát hành

Chương II: Hiện trạng ngành xuất bản, in, phát hành xuất bản phẩm tỉnh Bình Định

Chương III: Quy hoạch ngành xuất bản, in, phát hành tỉnh Bình Định

Chương IV: Tổ chức thực hiện và đề xuất, kiến nghị.

CHƯƠNG I

CÁC ĐIỀU KIỆN VỀ TỰ NHIÊN VÀ KINH TẾ - XÃ HỘI CỦA TỈNH BÌNH ĐỊNH CÓ TÁC ĐỘNG, ẢNH HƯỞNG ĐẾN SỰ PHÁT TRIỂN NGÀNH XUẤT BẢN, IN, PHÁT HÀNH

I. ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN

1. Vị trí địa lý

Bình Định là tỉnh thuộc vùng duyên hải Nam Trung Bộ. Lãnh thổ của tỉnh trải dài 110 km theo hướng Bắc - Nam, diện tích tự nhiên 6.071,33 km². Phía bắc giáp tỉnh Quảng Ngãi, điểm cực Bắc có tọa độ: 14°42'10 Bắc, 108°55'4 Đông. Phía nam giáp tỉnh Phú Yên, điểm cực Nam có tọa độ: 13°39'10 Bắc, 108°54'00 Đông. Phía tây giáp tỉnh Gia Lai, điểm cực Tây có tọa độ: 14°27' Bắc, 108°27' Đông. Phía đông giáp biển Đông với bờ biển dài 134 km, điểm cực Đông là xã Nhơn Châu (Cù Lao Xanh) thuộc thành phố Quy Nhơn, có tọa độ: 13°36'33 Bắc, 109°21' Đông.

Bình Định được đánh giá là có vị trí chiến lược hết sức quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội của vùng kinh tế trọng điểm miền Trung, được xem là một trong những cửa ngõ ra biển của các tỉnh Tây Nguyên và vùng Nam Lào, Đông Bắc Campuchia. Đây có thể xem là một trong những điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp nói chung và doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực xuất bản, in và phát hành nói riêng.

Bình Định có thành phố loại I trực thuộc tỉnh (thành phố Quy Nhơn), 01 thị xã (An Nhơn), 3 huyện miền núi (An Lão, Vân Canh và Vĩnh Thạnh), 2 huyện trung du (Hoài Ân, Tây Sơn), 4 huyện đồng bằng (Hoài Nhơn, Phù Cát, Phù Mỹ, Tuy Phước). Toàn tỉnh có 159 xã, phường và thị trấn, trong đó có 1 xã đảo (Nhơn Châu thuộc thành phố Quy Nhơn). Trung tâm hành chính của tỉnh là thành phố Quy Nhơn.

2. Địa hình

Địa hình của tỉnh tương đối phức tạp, thấp dần từ tây sang đông, với độ chênh lệch khá lớn (khoảng 1.000 m). Các dạng địa hình phổ biến là:

Vùng núi, đồi và cao nguyên: chiếm 70% diện tích toàn tỉnh với độ cao trung bình 500 - 1.000 m, đỉnh cao nhất là 1.202 m ở xã An Toàn (huyện An Lão). Các dãy núi chạy theo hướng Bắc - Nam, có sườn dốc đứng. Nhiều khu

vực núi ăn ra sát biển tạo thành các mỏm núi đá dọc theo bờ, vách núi dốc đứng và dưới chân là các dải cát hẹp.

Vùng đồi: tiếp giáp giữa miền núi phía tây và đồng bằng phía đông, có diện tích khoảng 159.276 ha, có độ cao dưới 100 m, độ dốc tương đối lớn từ 10° - 15° .

Vùng đồng bằng: diện tích khoảng 1.000 km², được tạo thành do các yếu tố địa hình và khí hậu, thường nằm trên lưu vực của các con sông hoặc ven biển và được ngăn cách với biển bởi các đầm phá, các đồi cát hay các dãy núi.

Vùng ven biển: bao gồm các cồn cát, đụn cát tạo thành một dãy hẹp chạy dọc ven biển với hình dạng và quy mô biến đổi theo thời gian. Bình Định còn có 33 đảo lớn nhỏ được chia thành 10 cụm đảo hoặc đảo đơn lẻ, trong đó đảo Nhơn Châu là đảo lớn nhất (364 ha) cách thành phố Quy Nhơn 24 km, có trên 2.000 dân.

Ngoài các vùng địa hình đặc trưng nói trên, Bình Định có khá nhiều sông. Các sông ngòi không lớn, độ dốc cao, ngắn.

II. ĐIỀU KIỆN KINH TẾ - XÃ HỘI

1. Đặc điểm kinh tế

1.1. Về tổng sản phẩm

Quy mô tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh (theo giá hiện hành phân theo khu vực kinh tế) không ngừng lớn mạnh, năm 2011 đạt 35.985 tỷ đồng đến năm 2015 đạt 55.255,4 tỷ đồng. Trong đó, nông - lâm - thủy sản đạt 15.057,9 tỷ đồng, công nghiệp - xây dựng đạt 15.977,2 tỷ đồng và dịch vụ 20.951,9 tỷ đồng, thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm 3.268,4 tỷ đồng. GRDP đạt mức tăng trưởng bình quân thời kỳ 2011-2015 đạt 9,2%/năm; Trong đó, khu vực nông - lâm - thủy sản tăng 4,8%/năm, khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 10,6%/năm và khu vực dịch vụ tăng 11,8%/năm.¹

1.2. Cơ cấu kinh tế

Trong năm 2015, mặc dù nền kinh tế của tỉnh vẫn còn tiếp tục đương đầu với những khó khăn, thách thức nhất định. Tuy nhiên, tình hình sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh Bình Định đã từng bước ổn định và có mức tăng trưởng khá. Cơ cấu nền kinh tế của tỉnh chuyển dịch theo hướng tích cực. Tỷ trọng khu vực nông - lâm - thủy sản giảm từ 31,5% vào năm 2011 xuống còn 27,3% vào năm 2015, bình quân mỗi năm giảm 1,37%. Ngược lại, tỷ trọng công nghiệp - xây dựng và dịch vụ tăng từ 68,5% vào năm 2011, đến năm 2015 là 72,7%, tăng 4,2%, tăng bình quân hàng năm 1,37%.²

1.3. Tổng sản phẩm (GRDP) bình quân đầu người

Tổng sản phẩm trên địa bàn bình quân đầu người năm 2015 đạt 36,36 triệu đồng, tăng 2,8 triệu đồng so với năm 2014 (năm 2014 là 33,56 triệu đồng), và tăng 17,06 triệu đồng so với năm 2010 (năm 2010: 19,3 triệu đồng).

Tổng sản phẩm trên địa bàn bình quân đầu người năm 2015 quy đổi ra đô la Mỹ 1.660 đô la Mỹ tăng 78 đô la Mỹ so với năm 2014 (năm 2014 là 1.582 đô la Mỹ) và tăng 664 đô la Mỹ so với năm 2010.³

1.4. Về đầu tư

Tổng mức đầu tư trên địa bàn theo giá hiện hành năm 2015 đạt 25.924 tỷ đồng. Trong đó, vốn Nhà nước đạt 7.742 tỷ đồng chiếm 29,9%, vốn ngoài Nhà nước đạt 17.713 tỷ đồng chiếm 68,3%, vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài đạt 469 tỷ đồng chiếm 1,8%. Thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài năm 2015 của tỉnh có 7 dự án được cấp phép đầu tư, tổng số vốn đăng ký 61,77 triệu đô la Mỹ, vốn thực hiện là 19,33 triệu đô la Mỹ.⁴

1.5. Thu ngân sách nhà nước

Tổng thu ngân sách nhà nước của tỉnh năm 2015 đạt 17.854,1 tỷ đồng. Trong đó, thu trên địa bàn đạt 7.879,6 tỷ đồng, chiếm 44,2% tổng thu trên địa bàn; thu từ trợ cấp trung ương 9.573,1 tỷ đồng, chiếm 53,6%; các nguồn thu khác đạt 401,4 tỷ đồng, chiếm 2,2%.⁵

2. Tình hình văn hóa - xã hội

Trong điều kiện kinh tế của tỉnh còn nhiều khó khăn, ngân sách còn hạn chế nhưng các lĩnh vực văn hóa - xã hội vẫn được chăm lo tốt hơn, góp phần thiết thực vào việc bảo đảm an sinh xã hội, ổn định và cải thiện đời sống nhân dân.

Các hoạt động văn hóa, thể dục thể thao, thông tin - tuyên truyền, báo chí, phát thanh - truyền hình tiếp tục được phát huy phục vụ cho phát triển kinh tế - xã hội và phục vụ đời sống văn hóa tinh thần của nhân dân. Phong trào thể dục thể thao quần chúng được duy trì và từng bước xây dựng, bồi dưỡng đội ngũ vận động viên thể thao thành tích cao của một số môn có thế mạnh của tỉnh như võ thuật, điền kinh, bơi lội, bóng đá...

Hoạt động văn hóa thông tin đáp ứng tốt hơn nhu cầu hưởng thụ của nhân dân, bảo tồn và phát huy văn hóa truyền thống được chú trọng. Phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa được tiếp tục phát triển, hầu hết địa bàn dân cư được phủ sóng phát thanh và truyền hình. Mạng lưới chính tiếp tục đảm bảo cung cấp các dịch vụ và đáp ứng kịp thời nhu cầu về chuyển phát thư, báo,

các loại công văn giấy tờ, bưu phẩm, bưu kiện cho các cơ quan, đơn vị, tổ chức và nhân dân; tỷ lệ xã có báo trong ngày khoảng 96%.

Văn học dân gian và văn học bác học ở Bình Định cũng là một thế mạnh trong thời kỳ hội nhập và phát triển. Điều đó được chứng minh đội ngũ sáng tác hiện nay ở Bình Định ngày một đông, các lứa tuổi đều có; những năm qua nhiều tác phẩm của họ đạt các giải cao trên nhiều lĩnh vực từ: mỹ thuật, hội họa, thơ, nhạc cho đến nghệ thuật biểu diễn sân khấu truyền thống. Đây có thể xem là những lợi thế rất lớn để Bình Định có thể khai thác phát triển ngành xuất bản, in và phát hành hiện tại cũng như tương lai.

3. Dân số - lao động

3.1. Dân số

Dân số trung bình tỉnh Bình Định năm 2015 là 1.519,7 nghìn người; trong đó, nam có 743,9 nghìn người, chiếm 48,95%, nữ có 775,8 nghìn người, chiếm 51,05% trong tổng dân số. Mật độ dân số năm 2015 là 250,3 người/km², trong đó thành thị chiếm 31,18%, nông thôn chiếm 68,82%⁵. Dân số tập trung đông nhất ở Quy Nhơn (khoảng 286,3 nghìn người), tiếp đến Hoài Nhơn (khoảng 210,2 nghìn người), ít nhất là các huyện miền núi như An Lão (khoảng 24,8 nghìn người), Vân Canh (khoảng 25,2 nghìn người), Vĩnh Thạnh (khoảng 28,6 nghìn người). Ngoài dân tộc Kinh, còn có gần 40.000 người các dân tộc khác cùng chung sống, nhưng chủ yếu là 3 dân tộc Chăm, Ba Na và Hrê sinh sống ở các huyện miền núi và trung du.

Cùng với xu thế phát triển kinh tế - xã hội mạnh mẽ trong những năm qua, chất lượng dân số ngày càng được nâng lên, tốc độ đô thị hóa ngày càng gia tăng, quy mô và tỷ trọng dân số khu vực thành thị ngày càng cao, chủ yếu tập trung ở thành phố Quy Nhơn. Tỷ lệ đô thị hóa năm 2015 đạt 33%.

Với kết quả cuộc vận động kế hoạch hóa gia đình trong những thập niên qua, cùng với trình độ dân trí ngày càng nâng cao, nên tỷ suất sinh thô đã giảm đáng kể và ổn định trong những năm gần đây, số con sinh ra bình quân của một phụ nữ đã đạt xấp xỉ mức sinh thay thế.

Năm 2015: Tỷ suất sinh thô đạt 15,9‰, giảm 0,1‰; tỷ suất chết thô 7,6‰, giảm 2,2‰; tỷ lệ tăng dân số tự nhiên đạt 8,3‰, tăng 2,1‰ so với năm trước⁶.

^{1, 2, 3, 4, 5, 6, 7} Niên giám Thống kê tỉnh Bình Định năm 2015

3.2. Lao động

Lao động từ 15 tuổi trở lên đang làm việc trong các khu vực kinh tế năm 2015 đạt 932,3 nghìn người, tăng 1,8% so với năm trước. Trong đó, lao động làm việc khu vực nông - lâm nghiệp và thủy sản đạt 454,7 nghìn người, chiếm 49,7% trong cơ cấu lao động đang làm việc; khu vực công nghiệp và xây dựng đạt 203,1 nghìn người, chiếm 22,2%; khu vực dịch vụ đạt 257,1 nghìn người, chiếm 28,1%.

Tăng tỷ trọng lao động khu vực công nghiệp, khu vực dịch vụ và giảm tỷ trọng lao động khu vực nông - lâm - thủy sản là yêu cầu cần thiết và phù hợp với chủ trương công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước của Đảng và Nhà nước đề ra; bởi lẽ năng suất lao động khu vực nông - lâm - thủy sản khá thấp so với năng suất lao động của khu vực công nghiệp, xây dựng và dịch vụ.

Năm 2015, lao động thuộc khu vực nông - lâm - thủy sản đóng góp 35,4 triệu đồng/lao động vào GRDP của tỉnh Bình Định; Trong khi đó, lao động khu vực công nghiệp, xây dựng đóng góp 94,3 triệu đồng/lao động vào GRDP và lao động khu vực dịch vụ đóng góp 99,8 triệu đồng/lao động vào GRDP.

Tỷ lệ thất nghiệp toàn tỉnh năm 2015 là 2,5%. Trong đó, tỷ lệ thất nghiệp ở khu vực thành thị là 3,3%; tỷ lệ thất nghiệp ở khu vực nông thôn là 2,1%, xấp xỉ so với cùng kỳ; Tỷ lệ thất nghiệp ở độ tuổi nam giới là 3%, nữ giới là 1,9%.⁷

4. Các kết cấu hạ tầng có liên quan

4.1. Điện và năng lượng

Mạng lưới điện tỉnh Bình Định đã được mở rộng với 92,24% số xã được cấp điện lưới quốc gia, 98% số thôn có điện. Những năm qua tỉnh đã tranh thủ nguồn vốn của Ngân hàng Thế giới (World bank) đầu tư trung áp, hạ áp, đến nay 100% xã có điện lưới (trừ xã đảo Nhơn Châu) và có trên 99% số hộ dùng điện.⁸ Tỉnh cũng thực hiện việc chuyển đổi mô hình, cấp phép hoạt động điện lực, vận hành lưới điện hạ thế an toàn, áp dụng nhiều biện pháp nhằm nâng cao chất lượng điện, giảm tổn thất điện năng, đảm bảo giá bán điện đến hộ dân nông thôn.

4.2. Truyền thông

Mạng lưới bưu chính viễn thông với đủ các loại hình dịch vụ có thể đáp ứng nhanh chóng nhu cầu trao đổi thông tin, liên lạc. Đến nay đã có khoảng 96,86% tổng số xã có điểm bưu điện - văn hóa; tỷ lệ thuê bao điện thoại (có

⁸ Nguồn: Sở Công thương tỉnh Bình Định

định, di động) đạt 103,7 thuê bao/ 100 dân. Dịch vụ in ternet tốc độ cao đã được triển khai cung cấp đến 90% cấp xã. Tổng số thuê bao internet khoảng 86.689 thuê bao, mật độ 5,7 thuê bao/100 dân⁹.

Hiện nay, Bình Định có 6 đơn vị báo in (gồm: Báo Bình Định và 05 tạp chí), 08 bản tin của các sở, ban, ngành ở địa phương; Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh tiếp tục được đầu tư cả về cơ sở vật chất và đội ngũ công chức, viên chức; đáp ứng nhu cầu sản xuất chương trình và phát sóng (trung tự mặt đất - analog và trên vệ tinh VINASAT-2); Báo Bình Định điện tử và 37 cổng/trang thông tin điện tử; 5 văn phòng đại diện, 15 phóng viên thường trú, cộng tác viên các báo Trung ương, báo ngành và các địa phương khác hoạt động trên địa bàn tỉnh cũng kịp thời tuyên truyền các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, quảng bá hình ảnh của tỉnh đến với bạn bè trong nước và quốc tế, góp phần xúc tiến, kêu gọi các nhà đầu tư đến với Bình Định.¹⁰

III. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CÁC ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN, KINH TẾ - XÃ HỘI ĐỐI VỚI SỰ PHÁT TRIỂN CỦA NGÀNH XUẤT BẢN, IN, PHÁT HÀNH

1. Thuận lợi

Bình Định nằm ở vị trí địa lý quan trọng có tầm chiến lược, là tụ điểm của một số đường quốc gia về thủy bộ, hàng không và đường sắt. Đường chiến lược Quốc lộ 19 nối cảng biển Quy Nhơn và miền Trung với các tỉnh Tây nguyên, Hạ Lào và Đông Bắc Campuchia. Quốc lộ 1A và đường sắt Bắc - Nam chạy dọc suốt chiều dài của tỉnh. Sân bay Phù Cát cách thành phố Quy Nhơn hơn 30 km về phía Tây Bắc, là cửa ngõ về đường hàng không của tỉnh, có khả năng đáp ứng được nhiều loại máy bay cất và hạ cánh. Đây là một thuận lợi không hề nhỏ để ngành xuất bản, in, phát hành của tỉnh có điều kiện giao lưu liên kết và mở rộng thị trường.

Triển vọng của thị trường nội tỉnh cho ngành xuất bản, in, phát hành cũng khá tốt với nền kinh tế tỉnh ngày càng phát triển về quy mô, thu hút đầu tư tăng dần qua các năm. Số lượng các doanh nghiệp hoạt động trong ngành công nghiệp tăng cả về số lượng và chất lượng. Nhiều doanh nghiệp không ngừng mở rộng quy mô, nâng cao chất lượng, mẫu mã, bao bì sản phẩm để tăng sức cạnh tranh trên thị trường. Điều này tạo điều kiện cho các ngành phụ trợ trong đó có in ấn phát triển để phục vụ cho các hoạt động của doanh nghiệp.

^{9, 10} Nguồn: Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Bình Định

Hoạt động du lịch của Bình Định cũng hết sức sôi động. Số khách du lịch đến tham quan, nghỉ dưỡng tại Bình Định ngày càng tăng. Một số doanh nghiệp tiếp tục đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng, nâng cao chất lượng phục vụ, đẩy mạnh nối kết tour du lịch với các tỉnh trong và ngoài nước. Vì vậy, những ấn phẩm cung cấp thông tin về những tour điểm du lịch, những điểm đến hấp dẫn trên địa bàn tỉnh là vô cùng cần thiết để giới thiệu du lịch Bình Định đến với du khách trong cũng như ngoài nước. Đây có thể nói là một thị trường khá màu mỡ để ngành xuất bản, in, phát hành có thể tận dụng để khai thác có hiệu quả.

Dân số đang trong độ tuổi làm việc chiếm tỷ lệ khá cao (61,3%) trên tổng dân số của tỉnh cũng được xem là một trong những thuận lợi lớn, vì nhu cầu học tập, đọc tin tức, tài liệu phục vụ cho công việc của các đối tượng này là hết sức cần thiết và rất lớn.

Đó là còn chưa kể đến những lợi thế về một nền văn hóa phong phú các giá trị làm nguyên liệu cho các tác phẩm xuất bản cùng với đó là một đội ngũ sáng tác đông đảo với nhiều lứa tuổi luôn sẵn sàng cống hiến để phục vụ cho sự phát triển của ngành. Thu nhập của người dân được cải thiện theo chiều hướng tăng lên cũng hứa hẹn mang lại một tín hiệu khả quan cho việc mở rộng thị trường cho ngành xuất bản, in, phát hành của tỉnh.

Sự quan tâm chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền từ tỉnh đến cơ sở với những cơ chế, chính sách phù hợp, tạo điều kiện phát triển hệ thống xuất bản, in, phát hành giúp ngành phát triển vững mạnh trong toàn tỉnh.

2. Khó khăn

Bên cạnh những lợi thế về vị trí địa lý, phát triển kinh tế và văn hóa đa dạng, Bình Định cũng gặp một số khó khăn trong việc phát triển xuất bản, in, phát hành:

- Mức sống của đại bộ phận người dân còn khó khăn, tỷ lệ người dân khu vực nông thôn cao, trình độ học vấn, trình độ dân trí không đồng đều dẫn đến mức độ hưởng thụ thông tin giữa thành thị và nông thôn chênh lệch. Đội ngũ lao động của Bình Định hiện cũng đang tập trung lớn vào các ngành nông, lâm, ngư nghiệp và mới chỉ dịch chuyển dần sang công nghiệp, dịch vụ. Cụ thể, năm 2015 lao động từ 15 tuổi trở lên đang làm việc trong các khu vực kinh tế của tỉnh đạt 914,9 nghìn người. Trong đó, lao động làm việc khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản đạt 454,7 nghìn người, chiếm 49,7%; khu vực công nghiệp và xây dựng đạt 203,1 nghìn người, chiếm 22,2%; khu vực dịch vụ đạt 257,1 người, chiếm

28,1%.¹¹ Như vậy Bình Định sẽ gặp khó khăn trong việc thúc đẩy thị trường thông tin, các cơ quan, đơn vị xuất bản khó có điều kiện nâng cao nội lực tự phát triển.

- Sự thay đổi về môi trường sống dưới tác động của khoa học công nghệ và xu hướng công nghiệp hóa đang tạo ra việc phân bố lại cơ cấu đội ngũ độc giả và phân bổ thời gian cá nhân trong đó có thời gian dành cho việc đọc sách và xuất bản phẩm. Thời gian dành cho việc đọc sách ngày càng bị thu hẹp trong điều kiện thông tin internet, truyền thông nghe - nhìn phát triển, đặc biệt trong giới trẻ. Máy đọc sách và sách điện tử có nguy cơ thay thế sách giấy truyền thống, dẫn tới nguy cơ sách của nhà xuất bản giảm thị phần, giảm doanh thu và lợi nhuận.

- Người dân chưa rèn luyện được thói quen đọc sách thường xuyên, nhất là thị hiếu đọc đối với các sách có hàm lượng tri thức cao như sách khoa học kỹ thuật chưa tốt, đặc biệt tại những khu vực miền núi, nhu cầu đọc sách, báo, ấn phẩm lại càng hạn hẹp. Điều này ảnh hưởng rất lớn đến thị trường cho các ngành xuất bản, in, phát hành xuất bản phẩm.

¹¹ Niên giám Thống kê tỉnh Bình Định năm 2015.

CHƯƠNG II

HIỆN TRẠNG NGÀNH XUẤT BẢN, IN, PHÁT HÀNH XUẤT BẢN PHẨM TỈNH BÌNH ĐỊNH

I. XUẤT BẢN

Giai đoạn từ trước năm 2000, tại Bình Định có Nhà xuất bản tổng hợp Bình Định, nhà xuất bản đã cấp phép xuất bản khoảng vài trăm đầu sách. Sau đó, hoạt động của nhà xuất bản gặp nhiều khó khăn, không còn duy trì hoạt động và giải thể.

Từ đó đến nay, các cá nhân, tổ chức tại Bình Định khi có nhu cầu xuất bản xuất bản phẩm kinh doanh, nhất là các sách giáo khoa, giáo trình, tài liệu văn học nghệ thuật phải thực hiện thủ tục xin cấp phép xuất bản tại các nhà xuất bản Trung ương và các địa phương khác.

Hiện tại, nhu cầu xuất bản tại Bình Định là tương đối lớn. Với hàng chục nghìn sinh viên đang theo học tại 2 trường đại học và 4 trường cao đẳng; hàng trăm nhà thơ, nhà văn, nhà báo và rất nhiều các cá nhân, tổ chức có tác phẩm xuất bản.

Về xuất bản các xuất bản phẩm không kinh doanh. Trong giai đoạn từ năm 2010 - 2015, Sở Thông tin và Truyền thông Bình Định đã thẩm định hồ sơ và cấp gần 700 giấy phép xuất bản tài liệu không kinh doanh cho các cơ quan, tổ chức trên địa bàn tỉnh theo đúng quy định của pháp luật. Trung bình mỗi năm cấp từ 100 - 150 giấy phép. Vào những năm chẵn tròn có nhiều ngày lễ, kỷ niệm thì số lượng tài liệu xin xuất bản không kinh doanh có thể có sự gia tăng đột biến, tuy nhiên chưa vượt qua mốc 200 giấy phép trên năm.

Nội dung tài liệu không kinh doanh được cấp phép xuất bản chủ yếu là: tuyên truyền, cổ động các nhiệm vụ chính trị, hướng dẫn học tập, thi hành Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng và pháp luật của Nhà nước; kỷ yếu; lịch sử Đảng các địa phương trong tỉnh; hướng dẫn kỹ thuật sản xuất; phòng chống thiên tai, dịch bệnh; hướng dẫn nghiệp vụ chuyên môn của các sở, ngành. Bản tin của các đơn vị đều xác định đúng tên gọi, tôn chỉ mục đích, đối tượng phục vụ, phạm vi phát hành, thể thức xuất bản, số lượng, nơi in. Nội dung các tài liệu không kinh doanh xuất bản đúng quy định của Nhà nước, phát hành kịp thời phục vụ nhiệm vụ chính trị; đáp ứng yêu cầu truyền thông của xã hội, phục vụ các ngày lễ lớn, các sự kiện trọng đại của đất nước.

Nhìn chung, các cá nhân, tổ chức tham gia hoạt động xuất bản đều có ý thức chấp hành luật pháp một cách nghiêm túc. Hầu hết các tài liệu không kinh doanh đều được các cơ quan, tổ chức đầu tư về nội dung và hình thức. Công tác biên soạn, biên tập nội dung được các đơn vị chú trọng nên nhiều tài liệu có chất lượng cao, chưa để xảy ra những sai sót hoặc vi phạm nội dung cấm theo quy định tại Điều 10 Luật Xuất bản. Do đó, Sở Thông tin và Truyền thông chưa phải tổ chức thẩm định nội dung và thu phí thẩm định nội dung tài liệu không kinh doanh để cấp giấy phép xuất bản.

II. IN XUẤT BẢN PHẨM

1. Số lượng cơ sở in, loại hình

Giai đoạn 2005 - 2010, Bình Định có 10 cơ sở in offset. Hiện nay, đã tăng lên 19 cơ sở in offset, trong đó có 6 đơn vị đảm bảo đủ các điều kiện được cấp Giấy phép hoạt động in xuất bản phẩm; có 55 cơ sở in lụa, in flexo, hàng trăm đơn vị in phun quảng cáo, in các loại hình khác. Tổng số lao động thường xuyên và không thường xuyên gần 800 người.

Một số cơ sở in hoạt động theo hướng chuyên môn hóa sản phẩm, một số cơ sở hoạt động theo hướng đa dạng hóa sản phẩm in. Hiện nay, trên địa bàn tỉnh có nhiều loại hình doanh nghiệp in, trong đó tập trung vào 3 nhóm chính: Nhóm doanh nghiệp in xuất bản phẩm; Nhóm doanh nghiệp in bao bì, nhãn hàng hóa và các loại khác; Nhóm các doanh nghiệp in quảng cáo.

+ Nhóm doanh nghiệp in xuất bản phẩm có sản phẩm tương đối đa dạng trong đó sản phẩm chủ lực là in: báo, tạp chí và các ấn phẩm báo chí khác theo quy định của pháp luật về báo chí; Mẫu, biểu mẫu giấy tờ do cơ quan nhà nước ban hành; Tem chống giả; Hóa đơn tài chính, các loại thẻ, giấy tờ có sẵn mệnh giá hoặc dùng để ghi mệnh giá (không bao gồm tiền); Xuất bản phẩm theo quy định của pháp luật về xuất bản) với một số đơn vị tiêu biểu như: Công ty In Nhân dân Bình Định, Công ty TNHH In - Thiết kế và Thương mại Toàn Cầu, DNTN IN-SX-TM&DV Hưng Phát.

+ Nhóm doanh nghiệp in bao bì, nhãn hàng hóa và các loại khác chỉ tập trung chủ yếu vào phân khúc thị trường đối với các bao bì, nhãn hàng hóa và các loại danh thiếp, thiếp cưới, phong bì... với một số đơn vị tiêu biểu như: Công ty Cổ phần In và Bao bì Bình Định, Công ty In bao bì Thuận Phát,...

+ Nhóm các doanh nghiệp in quảng cáo với một số đơn vị tiêu biểu như: Công ty Quảng cáo Đăng Kiệt, Công ty Quảng cáo Trùng Dương,...

Chất lượng sản phẩm: Chất lượng sản phẩm in của các đơn vị in Bình Định cơ bản đáp ứng được với nhiều loại nhu cầu thị trường theo các cấp độ chất lượng và giá phổ thông đến chất lượng cho đến giá cao cấp.

2. Thiết bị công nghệ, cơ sở vật chất

Những năm gần đây cùng với sự phát triển vượt bậc của các ngành vật lý, hóa học và công nghệ thông tin đã góp phần thúc đẩy sự tiến bộ của ngành in cũng như làm thay đổi hoàn toàn bộ mặt của ngành công nghiệp này. Hiện nay xu thế này vẫn tiếp tục diễn ra. Chính vì thế đã có nhiều cải tiến mang tính cách mạng trong ngành in về trang thiết bị và công nghệ như hệ thống in kỹ thuật số, các phương pháp in NIP, sự kết hợp nhiều phương pháp in trên cùng một hệ thống... Dù có nhiều thay đổi về thiết bị nhưng các phương pháp in về cơ bản vẫn không có sự thay đổi lớn. Phương pháp in sử dụng phổ biến trong lĩnh vực bao bì và ấn phẩm hiện nay như: phương pháp in truyền thống (in offset, in ống đồng, in flexo và in lưới); phương pháp in NIP (in laser, in phun); phương pháp in đặc biệt (in tiền, in trên các vật liệu không truyền thống). Trong các phương pháp in kể trên thì in offset chiếm tỷ trọng cao nhất, trong hai dạng in offset là tờ rời và in cuộn thì in offset tờ rời chiếm tỷ trọng rất cao.

Các đơn vị in Bình Định đã và đang đầu tư cả ba khâu: trước in, trong in và sau in.

- Trước in: trang bị công nghệ ghi phim tự động, máy phơi bản điện tử.
- Trong in: trang bị máy in offset 2 màu, 4 màu và máy in hóa đơn chứng từ nhảy số tự động.
- Sau in: trang bị các thiết bị máy cắt, máy xén giấy, đóng gáy, khâu chỉ để hoàn thiện sản phẩm sau in.

Tính đến cuối năm 2015, toàn tỉnh hiện có: 36 thiết bị trước in, 260 thiết bị in và 57 thiết bị sau in của các công ty, trong đó nhiều nhất và công suất lớn nhất là thiết bị của Công ty In Nhân dân Bình Định. Tuy nhiên, hầu hết máy móc này đều đã qua sử dụng tại các nước Đức, Nhật, Trung Quốc trước khi được nhập khẩu về hoạt động tại tỉnh.

Bên cạnh đó, các cơ sở in gia công, in lụa thủ công đã cố gắng đầu tư công nghệ in offset và một số thiết bị sau in.

Về cơ sở vật chất, tổng diện tích nhà xưởng các cơ sở in là 20.108 m², trong đó diện tích xưởng in là 15.414 m²; diện tích xưởng in đi thuê là 135 m².

3. Công suất, sản lượng, chất lượng và doanh thu

Về công suất, tổng công suất ngành in tỉnh Bình Định cơ bản đáp ứng được hầu hết nhu cầu in trong tỉnh và bước đầu tiếp cận thị trường ngoài tỉnh. Tuy nhiên chưa có nhiều đơn vị nhận in gia công cho nước ngoài.

Về sản lượng, trong giai đoạn 2010 - 2015 tổng sản lượng in xuất bản phẩm tiêu chuẩn (khổ 13 cm x 19 cm) ước đạt khoảng 50,43 tỷ trang, bình quân khoảng 8,4 tỷ trang/năm; tổng sản lượng in sản phẩm không phải xuất bản phẩm ước đạt 823,5 triệu sản phẩm, bình quân ước đạt khoảng 137,3 sản phẩm/năm. Tốc độ tăng trưởng về sản lượng in xuất bản phẩm tiêu chuẩn qua các năm không ổn định, thậm chí các năm 2012, 2013 tăng trưởng âm, bình quân cả giai đoạn tăng trưởng -0,7%/năm. Tốc độ tăng trưởng về sản lượng in không phải xuất bản phẩm khá tốt, năm 2015 tăng 15% so với năm 2014, bình quân cả giai đoạn tăng 10,55%.

Về doanh thu, trong giai đoạn 2010 - 2015 tổng doanh thu của toàn ngành in là khoảng 1.015 tỷ đồng, bình quân khoảng gần 170 tỷ đồng/năm. Trong đó, cao nhất là Công ty In nhân dân Bình Định với doanh thu bình quân khoảng 83,42 tỷ đồng/năm, chiếm tỷ lệ 48,10%, tiếp đến là Công ty Cổ phần In và Bao bì Bình Định với doanh thu bình quân là 27 tỷ đồng/năm, chiếm tỷ lệ 15,6%. Tốc độ tăng trưởng doanh thu qua các năm không ổn định, trong các năm 2011 - 2013 tăng trưởng đối tốt với tốc độ gần 10%/năm, nhưng qua các năm 2014 - 2015 có chiều hướng giảm xuống, dẫn đến doanh thu bình quân cả giai đoạn chỉ đạt khoảng hơn 3%/năm.

Mặc dù tốc độ tăng trưởng doanh thu không cao nhưng tốc độ tăng trưởng lợi nhuận và nộp ngân sách của ngành in Bình Định là khá cao so với tốc độ bình quân tương ứng là 33,4%/năm và 30,6%/năm. Trong đó dẫn đầu vẫn là 2 doanh nghiệp nêu ở trên, đồng thời tạo được việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động.

Tuy nhiên, tỷ lệ lợi nhuận và tỷ lệ nộp ngân sách không ổn định, các năm 2010 - 2013 có xu hướng giảm mạnh, sau đó tăng nhẹ vào các năm 2014 - 2015. Bình quân trong giai đoạn 2010 - 2015 tỷ lệ lợi nhuận trên doanh thu còn thấp (2,61%) và tỷ lệ nộp ngân sách trên doanh thu vẫn còn ở mức khiêm tốn (2,27%). Nhìn chung, tốc độ tăng trưởng của ngành in Bình Định vẫn chưa ổn định và bền vững.

Một trong các nguyên nhân chủ yếu là do hiện nay nhiều cơ sở in vẫn còn nhập khẩu thiết bị quá cũ, không đảm bảo chất lượng sản phẩm in và làm ảnh

hưởng đến môi trường. Ngoài ra, một số hoạt động in bị buông lỏng quản lý do thiếu cơ chế hành chính, dẫn đến khó kiểm soát, vi phạm pháp luật gia tăng.

4. Nguồn nhân lực

Tính đến cuối năm 2015, tổng số lao động toàn ngành in là 510 người. Trong đó, nếu phân theo trình độ thì đại học và trên đại học: 113 người, chiếm tỷ lệ 22,2%; lao động trình độ cao đẳng: 19 người, chiếm tỷ lệ 3,7%; lao động trình độ trung cấp: 66 người, chiếm tỷ lệ 12,9%; còn lại là lao động phổ thông: 312 người, chiếm tỷ lệ 61,2%.

Nếu phân theo chuyên môn, thì đội ngũ cán bộ quản lý: 57 người, chiếm tỷ lệ 11,2%; kỹ sư: 41 người, chiếm tỷ lệ 8,1 % kỹ sư; kỹ thuật viên: 49 người, chiếm tỷ lệ 9,6% và lao động phổ thông: 363 người, chiếm tỷ lệ 71,1%.

Phân theo giới tính, nam: 266 người, chiếm tỷ lệ 52,2%; nữ: 244 người, chiếm tỷ lệ 47,8%.

Ngoài đối tượng là lao động tại các công ty, số lượng lao động ở các hộ kinh doanh in tại các địa phương cũng rất lớn, ước tính số lượng lao động này đạt trên 500 lao động.

Nhìn chung, giai đoạn 2010 - 2015, số lượng lao động ngành in tương đối ổn định, không có biến động nhiều, tốc độ tăng trưởng bình quân không cao, chỉ tăng khoảng 0,5%/năm, thậm chí năm 2015 có xu hướng giảm đi. Số lượng kỹ sư, kỹ thuật viên còn ít, số lượng lao động phổ thông vẫn còn cao. Tổng số lượng nhân lực thấp nhất là vào năm 2010 với 497 người, cao nhất năm 2014 với 521 người, năm 2015 là 510 người.

5. Thị trường

Hiện nay, về cơ bản các doanh nghiệp, cơ sở in Bình Định đáp ứng nhu cầu in trên địa bàn tỉnh. Một số các doanh nghiệp bước đầu đã vươn ra thị trường các tỉnh lân cận miền Trung, Tây Nguyên như: Công ty In Nhân dân Bình Định, Công ty Cổ phần In và Bao bì Bình Định, Công ty In TNHH Lạc Việt, Doanh nghiệp tư nhân sản xuất thương mại và dịch vụ Hưng Phát. Các sản phẩm chủ yếu là: bao bì, nhãn mác, hóa đơn,...

Sản lượng tiêu thụ trên thị trường in tại Bình Định ước tính dao động từ 8 đến trên 10 tỷ trang in/năm (trong đó các sản phẩm chủ yếu là tài liệu, biểu mẫu, sách và một số ấn phẩm báo chí chiếm 90%, còn lại 10% là các ấn phẩm khác).

Nhìn chung, công tác tổ chức thị trường của các cơ sở in Bình Định còn thiếu tính chiến lược và chưa có kết quả đáng kể, chưa vươn ra được thị trường

lớn của khu vực miền Trung cũng như 2 đầu đất nước và xuất khẩu, nguyên nhân chủ yếu là do khả năng tiếp thị, công suất, công nghệ của phần lớn doanh nghiệp còn chưa đồng bộ.

III. PHÁT HÀNH XUẤT BẢN PHẨM

1. Tổ chức của các đơn vị

Hiện nay, trên địa bàn tỉnh Bình Định có 03 cơ sở phát hành xuất bản phẩm chủ yếu là: Công ty Cổ phần Sách - Thiết bị Bình Định, Chi nhánh Công ty Cổ phần Phát hành sách Thành phố Hồ Chí Minh (Fahasa) tại Bình Định và Chi nhánh Công ty Cổ phần Gia Lai CTC, trong đó:

- Công ty Cổ phần Sách - Thiết bị Bình Định là một trong những đơn vị phát hành lâu đời nhất với hệ thống mạng lưới phát hành nhiều nhất gồm 11 cửa hàng với tổng diện tích 1.858 m² đặt ở trung tâm các huyện, thị xã, thành phố. Từ tháng 7/2007, Công ty Sách và Thiết bị Trường học Bình Định chuyển sang hoạt động theo mô hình công ty cổ phần với tên gọi Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Bình Định có vốn điều lệ gần 6 tỷ đồng. Năm 2008, công ty tăng vốn điều lệ lên hơn 11 tỷ đồng thông qua phát hành cổ phiếu riêng lẻ cho 94 cổ đông hiện hữu. Ngày 29/01/2010, công ty chính thức niêm yết cổ phiếu trên sàn giao dịch HNX.

- Chi nhánh Công ty Cổ phần Phát hành sách Thành phố Hồ Chí Minh (Fahasa) với 02 đơn vị phát hành là:

+ Nhà sách Fahasa Quy Nhơn là một trong những nhà sách lớn trong hệ thống nhà sách của Fahasa, có diện tích 1.200 m², được trang bị hệ thống máy lạnh và các trang thiết bị hiện đại. Đây là nhà sách đầy đủ sách nhất miền Trung, trưng bày và bán hơn 30.000 tên sách quốc văn, ngoại văn với trên 200.000 bản sách các loại; quây băng đĩa có hơn 1.000 tên đĩa CD, VCD, DVD và hơn 10.000 sản phẩm văn phòng phẩm, văn hóa phẩm...

+ Nhà sách Fahasa Bình Định có diện tích 300 m², được đầu tư trang thiết bị hiện đại, với tổng kinh phí đầu tư hơn 5 tỷ đồng, phục vụ một khối lượng hàng hóa phong phú, đa dạng gồm 15.000 tên sách quốc văn, ngoại văn các loại (tương ứng 100.000 bản sách) và gần 5.000 sản phẩm văn hóa khác (hàng lưu niệm, đồ chơi trẻ em, văn phòng phẩm, dụng cụ học tập...).

- Chi nhánh Công ty Cổ phần Gia Lai CTC với 3 cửa hàng: Nhà sách Gia Lai CTC Quy Nhơn nằm tại Siêu thị Coop mark Quy Nhơn, Nhà sách Gia Lai CTC Lê Lợi và Nhà sách - Siêu thị Gia Lai CTC Bình Định tại An Nhơn với tổng diện tích là 1.500 m².

Ngoài ra còn có 29 cửa hàng, đại lý nhỏ, lẻ nằm rải rác trên địa bàn toàn tỉnh. Các xuất bản phẩm rất đa dạng về nội dung, hình thức, giá thành. Tổng lượng sách bán ra hàng năm khoảng từ 5 đến 7 triệu bản.

Trong những năm qua, các cơ sở phát hành luôn thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị - xã hội được giao. Mạng lưới phát hành xuất bản phẩm được phát triển rộng khắp, nhiều đợt phát hành sách lưu động được tổ chức đã đáp ứng tốt nhu cầu đọc sách của nhân dân các vùng nông thôn, miền núi, vùng sâu, vùng xa, qua đó góp phần nâng cao đáng kể văn hóa đọc cho nhân dân Bình Định. Tuy nhiên, mạng lưới phát hành chủ yếu tập trung tại thành phố Quy Nhơn và các thị xã, thị trấn, còn ở các huyện miền núi như Vân Canh, An Lão, Vĩnh Thạnh vẫn chưa có điểm phát hành.

Trước tác động của cơ chế thị trường và sự cạnh tranh của các phương tiện nghe nhìn khác. Các cơ sở phát hành sách đã linh hoạt tìm các biện pháp, hình thức, phương thức hoạt động nhằm phục vụ tốt các nhiệm vụ chính trị, chương trình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và đất nước, nâng cao hiệu quả kinh doanh, đáp ứng nhu cầu đọc và học tập cho mọi tầng lớp nhân dân. Nhiều doanh nghiệp phát hành sách sau khi cổ phần hóa hoạt động sản xuất kinh doanh đã ổn định và phát triển, doanh thu tăng, thu nhập và đời sống của người lao động được nâng lên và khẳng định được thương hiệu của doanh nghiệp trên thị trường xuất bản phẩm.

2. Phương thức phát hành

Những năm vừa qua các đơn vị phát hành sách đã có nhiều cố gắng trong việc phát hành sách, văn hóa phẩm đến với nhân dân trên địa bàn tỉnh. Hình thức phát hành chính vẫn là tay trao tay (tức khách hàng có nhu cầu thì đến với cửa hàng mua trực tiếp) hoặc đối với các địa phương ở vùng sâu, vùng xa thì các đơn vị có chính sách bán hàng lưu động. Bên cạnh đó, với sự phát triển của internet, công nghệ thông tin thì một số công ty, doanh nghiệp phát hành đã chủ động sử dụng phương thức bán hàng qua mạng, qua điện thoại.

Bên cạnh đó, việc các đơn vị phát hành tham gia một số hội chợ sách, hội chợ triển lãm trong nước cũng như trong khu vực, đã từng bước đưa sách đến khách hàng ngày một tiện lợi hơn.

3. Nguồn nhân lực phát hành

Tính đến cuối năm 2015, tổng số lao động tại các đơn vị phát hành là 124 người, trong đó lao động trình độ đại học và trên đại học là 38 người, chiếm tỷ lệ 30,65%, lao động trình độ cao đẳng là 19 người, chiếm tỷ lệ 15,32%, lao động

trình độ trung cấp là 33 người, chiếm tỷ lệ 26,61%, còn lại là lao động phổ thông 34 người, chiếm tỷ lệ 27,42%.

Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của lực lượng lao động ngành phát hành sách không đồng đều, số lao động được đào tạo so với tổng số lao động hoạt động trong lĩnh vực phát hành sách chiếm tỷ lệ thấp. Tỷ lệ lao động có thể đáp ứng cho lĩnh vực phát hành chủ yếu là lao động trung cấp. Tuy nhiên, chuyên ngành của các lao động phần lớn không phù hợp, chủ yếu là các chuyên ngành khác tham gia hoạt động.

Trong giai đoạn 2010 - 2015, số lượng lao động phát hành không có biến động lớn và có xu hướng giảm dần từ năm 2013. Số lượng nhân lực thấp nhất là vào năm 2011 với 121 người, cao nhất năm 2012 với 148 người, sau đó bắt đầu giảm dần, đến năm 2015 còn 124 người, giảm 16,2% so với năm 2012. Nguyên nhân là do có sự khủng hoảng về kinh tế, nên các đơn vị đã cắt giảm nhân sự.

Ngoài đối tượng là lao động tại các công ty phát hành, còn có số lượng lớn lao động tại nhà sách, đại lý sách ở các địa phương. Ước tính số lượng lao động này đạt trên 200 lao động.

4. Tổng bản sách phát hành và doanh số

Theo thống kê chưa đầy đủ, tổng sản lượng và doanh số phát hành năm 2015 trên địa bàn tỉnh Bình Định ước đạt khoảng 6,1 triệu bản và 51 tỷ đồng, tăng 22% so với năm 2014, mức tăng trưởng này là khá cao. Tuy nhiên, cũng giống như lĩnh vực in, tăng trưởng phát hành trong cả giai đoạn 2010 - 2015 không ổn định, thiếu tính bền vững.

Những năm 2010 trở về trước, tốc độ tăng trưởng của các doanh nghiệp phát hành trên địa bàn tỉnh là tương đối tốt, nhưng đến giai đoạn 2011 - 2012, tốc độ tăng trưởng suy giảm mạnh bởi suy thoái kinh tế. Giai đoạn 2013 đến nay, với sự phục hồi dần của nền kinh tế tốc độ tăng trưởng đối với sản lượng sách, văn hóa phẩm, báo, tạp chí, tranh ảnh, bản đồ tăng bình quân 12%/năm, sản phẩm lịch, băng đĩa có tốc độ tăng trưởng đạt 11%/năm.

IV. CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ XUẤT BẢN, IN, PHÁT HÀNH

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, xây dựng cơ chế, chính sách, văn bản

Công tác quản lý hoạt động xuất bản, in và phát hành trên địa bàn tỉnh Bình Định được Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh quan tâm chỉ đạo, định hướng hoạt động, đầu tư nguồn lực con người, cơ sở vật chất, trang thiết bị, tạo điều

kiện thuận lợi cho hoạt động xuất bản phát triển, từng bước chuyên nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Trong những năm qua, Sở Thông tin và Truyền thông thường xuyên tham mưu UBND tỉnh Bình Định ban hành các chỉ thị tăng cường công tác quản lý hoạt động xuất bản, in, phát hành trên địa bàn tỉnh; trung bình hàng năm ban hành trên 20 lượt văn bản nhằm hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi trong hoạt động sản xuất kinh doanh và hướng dẫn các cơ quan, đơn vị xuất bản, cơ sở in, phát hành thực hiện quy định của pháp luật về hoạt động xuất bản.

2. Công tác tuyên truyền pháp luật về xuất bản, in và phát hành

Ngay sau khi hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về xuất bản, in và phát hành được điều chỉnh, hoàn thiện và ban hành gồm: Luật Xuất bản, Nghị định 195/2013/NĐ-CP, Nghị định 60/2014/NĐ-CP, Thông tư 23/2014/TT-BTTTT, Thông tư 03/2015/TT-BTTTT và Thông tư số 16/2015/TT-BTTTT, Sở đã thực hiện văn bản triển khai phổ biến, tuyên truyền đến các doanh nghiệp xuất bản, in ấn, phát hành trên địa bàn tỉnh; đồng thời thực hiện đăng tải toàn bộ nội dung trên Trang thông tin điện tử của Sở Thông tin và Truyền thông Bình Định tại địa chỉ stttt.binhdinh.gov.vn để nhiều người được biết đến và thực hiện.

Nhằm đôn đốc, nhắc nhở các doanh nghiệp, các đơn vị in ấn, phát hành trên địa bàn tỉnh hoạt động sản xuất kinh doanh theo đúng quy định pháp luật, Sở Thông tin và Truyền thông thường xuyên ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn các doanh nghiệp thực hiện đầy đủ các thủ tục khai báo, cấp đổi, cấp lại giấy phép hoạt động, chấp hành nghiêm túc chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất... Bên cạnh việc triển khai các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến lĩnh vực xuất bản, in và phát hành, Sở Thông tin và Truyền thông còn tích cực tiếp nhận các kiến nghị, vướng mắc của các doanh nghiệp trong quá trình thực thi pháp luật, kịp thời trình các cấp có thẩm quyền giải quyết.

Năm 2015, bên cạnh hoạt động giao ban công tác xuất bản, văn hóa, văn nghệ do Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy tổ chức định kỳ, Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức giao ban công tác xuất bản, in và phát hành trên địa bàn tỉnh. Tại hội nghị, nhiều ý kiến tâm huyết của các doanh nghiệp, các cơ sở in đã được chia sẻ kịp thời, trở thành những kinh nghiệm thực tiễn bổ ích giúp Sở thực hiện hiệu quả hơn công tác quản lý nhà nước trên địa bàn.

3. Công tác quản lý, thẩm định, thanh tra, kiểm tra hoạt động xuất bản, in, phát hành

Hiện nay, Sở Thông tin và Truyền thông thực hiện 17 thủ tục thẩm định và cấp phép các hoạt động liên quan đến công tác xuất bản, in và phát hành.

Nhìn chung các thủ tục hành chính về lĩnh vực xuất bản, in, phát hành của Sở hướng dẫn khá chi tiết, rõ ràng, thời hạn giải quyết các thủ tục hành chính khá nhanh, từ 5 đến 15 ngày tùy theo mức độ phức tạp của công việc. Theo đánh giá của các doanh nghiệp thì thủ tục hành chính trong lĩnh vực xuất bản, in, phát hành khá thuận lợi. Qua khảo sát cho thấy không có doanh nghiệp nào phàn nàn về các thủ tục hành chính hiện tại.

Việc cấp phép tài liệu không kinh doanh thực hiện chặt chẽ, đúng thủ tục, phục vụ có hiệu quả nhiệm vụ chính trị của địa phương và góp phần nâng cao đời sống tinh thần của nhân dân. Xác định được tầm quan trọng của việc đẩy mạnh công tác cải cách thủ tục hành chính góp phần giảm bớt thời gian và tạo điều kiện thuận lợi nhất trong hoạt động xin cấp phép của các tổ chức, cá nhân, năm 2015, Sở đã triển khai mô hình “một cửa điện tử”, qua đó đã làm tốt việc hướng dẫn thủ tục cấp giấy phép xuất bản, tài liệu không kinh doanh của các cơ quan, tổ chức trong tỉnh; kiểm duyệt kỹ nội dung trước khi cấp phép xuất bản. Bình quân mỗi năm, Sở tiếp nhận, thẩm định trên 100 giấy phép xuất bản tài liệu không kinh doanh cho các cơ quan, đơn vị, địa phương, trong đó riêng năm 2015, Sở đã cấp trên 150 giấy phép xuất bản; cấp mới và cấp lại giấy phép cho 05 cơ sở in, 03 bản tin xuất bản định kỳ. Thông qua hoạt động xuất bản, các ấn phẩm đã được phát hành, phổ biến rộng rãi tới công chúng, góp phần quảng bá, giới thiệu các di sản và truyền thống văn hóa tốt đẹp của các địa phương, vùng miền; tuyên truyền phổ biến đường lối, chủ trương, chính sách về văn hóa của Đảng và Nhà nước; đấu tranh chống các hiện tượng tiêu cực, các biểu hiện trái với thuần phong mỹ tục của dân tộc ta.

Công tác thẩm định, cấp phép các thủ tục hành chính về xuất bản, in và phát hành xuất bản phẩm luôn được thực hiện nghiêm túc, đúng luật, ngày càng đi vào nề nếp; các tổ chức, công dân có nhu cầu xin cấp phép các hoạt động xuất bản, in, phát hành luôn được hướng dẫn hồ sơ, thủ tục, quy trình một cách rõ ràng, cụ thể, trực tiếp thông qua trang thông tin điện tử của Sở. 100% các thủ tục hành chính trong lĩnh vực xuất bản, in và phát hành đều được Sở thẩm định, cấp phép sớm và đúng hạn.

Hiện nay, số lượng xuất bản phẩm tăng nhanh hằng năm trên địa bàn tỉnh đã đáp ứng ngày càng cao nhu cầu hưởng thụ văn hóa tinh thần của nhân dân,

tuy nhiên nó cũng đặt ra những thách thức không nhỏ cho cơ quan quản lý Nhà nước trong việc tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát hoạt động này. Chính vì vậy, việc thanh tra, kiểm tra, xử lý các vi phạm trong hoạt động xuất bản, in, phát hành được Sở chú trọng thực hiện. Thực hiện chỉ đạo của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc thành lập Đội liên ngành phòng, chống in lậu tại địa phương, Sở đã tham mưu cho UBND tỉnh Bình Định thành lập Đội liên ngành phòng, chống in lậu tỉnh tại Quyết định số 4892/QĐ-UBND ngày 31/12/2015. Công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm đã được triển khai mạnh mẽ, góp phần hạn chế thấp nhất những xuất bản phẩm xấu, độc hại lưu hành trên thị trường, đồng thời ngăn chặn việc kinh doanh, buôn bán sách lậu, sách vi phạm bản quyền.

Các Phòng Văn hóa và Thông tin cấp huyện cũng thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý nhà nước dưới sự hướng dẫn của Sở trong tất cả các công tác, đặc biệt phát huy hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến tại địa phương và phối hợp công tác thanh tra, kiểm tra hoạt động in, phát hành.

Để thực hiện tốt công tác quản lý hoạt động xuất bản, in ấn, phát hành, Sở đã phối hợp với nhiều cơ quan, đơn vị trong tỉnh như:

Chủ động phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy tiếp tục chỉ đạo, định hướng các cơ quan, đơn vị hoạt động trong lĩnh vực xuất bản, in, phát hành thực hiện tốt các chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

Phối hợp với Công an tỉnh, Chi cục Quản lý thị trường tỉnh tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra hoạt động xuất bản, in, phát hành xử lý nghiêm các đơn vị in lậu, phát hành các loại sách, xuất bản phẩm cấm lưu hành.

Phối hợp với Cục Thuế tỉnh trong việc xác định các cơ sở in đủ điều kiện hoạt động ngành in để thực hiện việc in hóa đơn tài chính và các loại giấy tờ có ghi mệnh giá.

4. Công tác cải cách thủ tục hành chính, đào tạo bồi dưỡng trong lĩnh vực xuất bản, in và phát hành

Nằm trong chương trình cải cách thủ tục hành chính của Sở Thông tin và Truyền thông, các thủ tục hành chính trong lĩnh vực xuất bản, in và phát hành ngày càng được cải thiện về thành phần hồ sơ, rút ngắn thời gian và tinh gọn trong quy trình thực hiện. Hiện nay, 5/17 thủ tục hành chính trong lĩnh vực xuất bản, in và phát hành đã được công nghệ hóa, tiến hành thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua mạng internet (trương đương với mức 3). Điều này đã giúp cho các tổ chức, cá nhân thực hiện thủ tục hành chính một cách thuận tiện, tiết kiệm

được thời gian đi lại, đồng thời hồ sơ được giải quyết kịp thời, tránh phiền hà, những nhiễu cho người dân và doanh nghiệp.

Công tác đào tạo bồi dưỡng về chuyên ngành xuất bản, in và phát hành là một trong những tồn tại, khó khăn hiện nay của nhiều địa phương trong cả nước. Đối với tỉnh Bình Định, bên cạnh việc tích cực cử cán bộ các phòng chuyên môn của Sở tham gia hội nghị tập huấn, bồi dưỡng do Bộ Thông tin và Truyền thông tổ chức, Sở đã tổ chức được một số hình thức hội nghị tập huấn, bồi dưỡng ngắn ngày... Năm 2015, Sở đề nghị Bộ Thông tin và Truyền thông tổ chức lớp bồi dưỡng nghiệp vụ in tại Bình Định, tuy nhiên, đến nay công tác tổ chức lớp vẫn chưa được Bộ thực hiện tại địa phương, ảnh hưởng không nhỏ đến các doanh nghiệp trong việc đáp ứng yêu cầu về thủ tục kinh doanh in ấn theo quy định pháp luật.¹²

V. ĐÁNH GIÁ HIỆN TRẠNG NGÀNH XUẤT BẢN, IN VÀ PHÁT HÀNH TỈNH BÌNH ĐỊNH

1. Ưu điểm

- Hoạt động xuất bản, in, phát hành đã bám sát thực tiễn kinh tế - xã hội, phục vụ kịp thời và đầy đủ những sự kiện thời sự chính trị, kinh tế - xã hội của tỉnh, của đất nước; từng bước thích ứng cơ chế thị trường, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao và đa dạng của người đọc, góp phần tích cực vào việc tuyên truyền, phổ biến đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước, nâng cao dân trí, phát triển kinh tế văn hóa của tỉnh.

- Hoạt động xuất bản, in, phát hành bước đầu đã thực hiện phương châm hướng về cơ sở, hướng về người lao động, đáp ứng ngày càng cao nhu cầu hưởng thụ tri thức, văn hóa của người dân Bình Định, nhất là các vùng nông thôn, miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa...

- Trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh, đa số các doanh nghiệp đều tuân thủ đúng các quy định của pháp luật trong lĩnh vực xuất bản, in, phát hành. Bên cạnh các hoạt động kinh doanh, các đơn vị trên địa bàn cũng rất tích cực trong việc tham gia các hoạt động công tác xã hội.

¹² Nghị định 60/2014/NĐ-CP quy định người đứng đầu cơ sở in phải có trình độ cao đẳng trở lên về chuyên ngành in hoặc được Bộ TTTT cấp giấy chứng nhận bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý hoạt động in, Sở TTTT Bình Định nhận được nhiều ý kiến phản hồi của các doanh nghiệp, các cơ sở in về những bất cập của quy định này. Các lớp học bồi dưỡng nghiệp vụ in diễn ra không thường xuyên, phải đủ số lượng mới mở lớp, muốn tham gia lớp học phải di chuyển đến các tỉnh, thành phố khác, mất thời gian và tốn kém.

- Các đơn vị xuất bản, in, phát hành luôn chú trọng áp dụng các tiến bộ khoa học và kỹ thuật, đầu tư trang thiết bị máy móc, chuyển giao công nghệ quản lý hàng hóa phục vụ tốt hơn trong công tác sản xuất kinh doanh. Bên cạnh đó, công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công nhân luôn luôn được quan tâm thực hiện, lực lượng cán bộ quản lý các đơn vị hiện nay đều có trình độ chính trị, trình độ chuyên môn.

2. Những tồn tại, bất cập trong hoạt động xuất bản, in và phát hành

- Hiện nay, Bình Định vẫn chưa có nhà xuất bản nên chưa hình thành và tập hợp được đội ngũ cán bộ làm công tác biên tập, xuất bản trên địa bàn, một kênh tuyên truyền hiệu quả về đường lối, chủ trương, chính sách phát triển cũng như giới thiệu về lịch sử, văn hóa của địa phương.

Việc xuất bản tài liệu không kinh doanh còn hạn chế về chất lượng nội dung và hình thức. Thông tin đơn điệu, trùng lặp, diện phát hành hẹp. Hình thức trình bày chưa khoa học, chất lượng in ấn kém. Thiếu tính chuyên môn về xuất bản từ định hướng nội dung, tổ chức bản thảo đến khâu trình bày mỹ thuật, chế bản, ấn loát, phát hành. Một số đơn vị chưa tuân thủ nghiêm các quy định về nộp lưu chiểu và quảng cáo.

Việc chấp hành Luật Xuất bản cơ bản tốt, nhìn chung không để xảy ra vi phạm lớn. Song, một phần do chưa nắm bắt và hiểu rõ những kiến thức pháp luật trong hoạt động in, xuất bản, phát hành nên một số cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và hộ kinh doanh chưa nhận thức đúng vai trò, trách nhiệm trong thực hiện Luật Xuất bản. Một số cơ quan, đơn vị khi phát hành các ấn phẩm, nhất là tờ rơi, tờ gấp có nội dung tuyên truyền chưa nhận thức rõ cần phải được cấp phép của cơ quan quản lý nhà nước về xuất bản ở địa phương cấp phép mới được in ấn, phát hành. Có đơn vị, cơ quan phối hợp với những cơ sở in nhỏ lẻ, không có chức năng in ấn xuất bản phẩm. Nhiều cơ sở in khi có giấy đăng ký kinh doanh do Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp, trong đó cho phép thực hiện hoạt động in ấn nhưng lại hiểu nhầm đó là in ấn dưới mọi hình thức và được phép in ấn cả xuất bản phẩm, tài liệu tuyên truyền. Nhiều tài liệu khi xuất bản không biên tập kỹ để lại nhiều lỗi sai sót, chưa chú trọng việc kiểm định thông tin hoặc không ghi rõ tên cơ quan xuất bản. Khi phát hành không nộp lưu chiểu đúng thời gian quy định của Luật Xuất bản hoặc phát hành xong mới nộp lưu chiểu.

- Ngành công nghiệp in địa phương phát triển nhanh nhưng thiếu tính bền vững, hiệu quả sản xuất kinh doanh còn thấp vì phần lớn các doanh nghiệp có quy mô vừa và nhỏ, máy móc thiết bị thường xuyên hư hỏng, phải liên tục đầu tư bổ sung, thay thế, một số doanh nghiệp diện tích mặt bằng nhà xưởng nhỏ,

không đủ điều kiện để đầu tư trang thiết bị. Trình độ nhân lực của các doanh nghiệp in khá thấp, tổng số lao động được đào tạo chính quy tại các trường từ học nghề trở lên chỉ chiếm khoảng 34% tổng số lao động thường xuyên, đây là nguyên nhân chủ yếu làm cho năng suất lao động thấp, không đáp ứng được yêu cầu và tốc độ phát triển.

Ngoài ra, hoạt động thiết kế, tạo mẫu và cung cấp các sản phẩm khuyến mãi phục vụ cho các hoạt động quảng bá nhãn hiệu, phát triển thị trường còn kém nên nhìn chung các công ty in trên địa bàn chưa đủ sức cạnh tranh với các doanh nghiệp ngoài tỉnh (trừ Công ty TNHH MTV In Nhân dân Bình Định)

- Mạng lưới phát hành tuy có phát triển, nhưng chưa cân đối giữa thành phố Quy Nhơn và các huyện, thị xã, vẫn tiềm ẩn nhiều nguy cơ khó kiểm soát do sự chênh lệch về quy mô, trình độ, năng lực, nhận thức của nhiều tổ chức, cá nhân tham gia kinh doanh xuất bản phẩm. Thị trường phát hành xuất bản phẩm cạnh tranh thiếu bình đẳng do các doanh nghiệp phát hành sách tư nhân tập trung các mảng sách đem lại lợi nhuận cao, dễ thu hồi vốn (truyện tranh dịch từ nước ngoài, tiểu thuyết ngôn tình...), ít quan tâm đến tiêu chí, giá trị văn hóa, đã làm giảm hiệu quả hoạt động sản xuất, kinh doanh xuất bản phẩm, đồng thời tạo những khó khăn nhất định cho công tác quản lý. Hình thức phát hành sách qua mạng chưa phát triển.

- Sản lượng, doanh thu của các doanh nghiệp tăng trưởng không ổn định, chưa bền vững. Lợi nhuận và nộp ngân sách còn hạn chế.

- Chất lượng quản lý nhà nước về hoạt động xuất bản, in, phát hành trên một số mặt vẫn chưa hiệu quả, chưa bám sát nhu cầu của thực tiễn. Việc xây dựng chiến lược, định hướng, quy hoạch phát triển vẫn còn chậm và chưa mang tính dự báo cao. Việc triển khai mô hình hoạt động cho nhà xuất bản còn nhiều bất cập do chưa thống nhất từ trung ương đến địa phương; Cơ chế quản lý, kiểm soát các doanh nghiệp in ấn, phát hành tư nhân vẫn còn lỏng lẻo, thiếu chính sách quản lý hiệu quả; Công tác thanh, kiểm tra trong hoạt động xuất bản, in và phát hành triển khai chưa đồng bộ, chưa có sự phối hợp chặt chẽ giữa các đơn vị liên quan.

- Cán bộ chuyên ngành báo chí, xuất bản của Sở Thông tin và Truyền thông còn mỏng về số lượng, hạn chế về chất lượng trong khi khối lượng công việc thực tế cần phải quản lý, giải quyết là quá lớn.

- Tại các Phòng Văn hóa và Thông tin ở các huyện thực hiện chức năng quản lý nhà nước về 14 lĩnh vực thì trong đó có 9/14 lĩnh vực có liên quan đến báo chí và xuất bản nhưng mỗi Phòng Văn hóa và Thông tin chỉ có 1 cán bộ phụ

trách 9 lĩnh vực này dẫn đến quá tải nên công tác quản lý nhà nước cấp huyện rất hạn chế.

3. Nguyên nhân hạn chế

Có nhiều nguyên nhân tồn tại trong công tác phát triển báo chí, xuất bản tỉnh Bình Định, trong đó tập trung vào những nguyên nhân khách quan và chủ quan sau:

Nguyên nhân khách quan

- Bình Định là tỉnh có địa hình phức tạp với nhiều đồi núi và đồng bằng, dân cư sống rải rác, hệ thống giao thông có nhiều khó khăn, trình độ dân trí không đồng đều, nhu cầu hưởng thụ thông tin từ báo chí, xuất bản của người dân, đặc biệt là đồng bào dân tộc thiểu số ở vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn còn thấp.

- Thập niên vừa qua đánh dấu sự phát triển rất lớn mạnh của khoa học công nghệ trong lĩnh vực truyền thông. Hạ tầng mạng thông tin phổ rộng, thông tin trên mạng Internet được người dân quan tâm hơn so với các loại hình sách, báo, văn hóa phẩm truyền thống.

- Kinh tế Việt Nam đang trong thời kỳ chịu ảnh hưởng của suy thoái kinh tế toàn cầu, mức độ ảnh hưởng diễn ra rộng trên nhiều lĩnh vực. Đây là nguyên nhân dẫn đến khó khăn trong công tác phát hành, suy giảm trong tốc độ tăng trưởng ngành in.

Nguyên nhân chủ quan

- Công tác quản lý nhà nước về xuất bản, in, phát hành còn nhiều tồn tại, hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật chậm thay đổi hoặc chòng chéo, nhiều kẽ hở, không phù hợp với thực tế, cụ thể như:

+ Nghị định số 30/2000/NĐ-CP cho phép bãi bỏ một số giấy phép và chuyển một số giấy phép thành điều kiện kinh doanh, trong đó có giấy phép phát hành sách báo, phát hành xuất bản phẩm thì việc thành lập các công ty phát hành xuất bản phẩm trở nên tràn lan, tự phát, gần như ngoài sự kiểm soát của cơ quan quản lý nhà nước về xuất bản. Các tổ chức, cá nhân muốn kinh doanh phát hành xuất bản phẩm chỉ cần đăng ký kinh doanh tại Sở Kế hoạch Đầu tư hoặc phòng kinh doanh các huyện, thị xã. Do điều kiện quá dễ dàng nên một số cơ sở phát hành xuất bản phẩm sau một thời gian hoạt động không hiệu quả thì tự ngưng hoạt động, hoặc chuyển đổi chủ cơ sở khiến cho cơ quan quản lý nhà nước và ngay cả cơ quan thực hiện đăng ký kinh doanh cũng lúng túng bởi không nắm được hết danh sách cũng như tình hình hoạt động của các cơ sở này. Theo đó,

các Sở Thông tin và Truyền thông hầu như không có cơ sở để quản lý các đơn vị phát hành xuất bản phẩm. Các văn bản khác dưới Luật Xuất bản cũng không quy định chế độ thông tin báo cáo về hoạt động phát hành sách nên gây khó khăn cho công tác thống kê, quy hoạch, quản lý nhà nước về hoạt động phát hành sách trên địa bàn. Bên cạnh đó, do sự cạnh tranh gay gắt của thị trường, do thiếu quy chế hỗ trợ và ưu đãi của hệ thống văn bản pháp quy của Nhà nước, các công ty phát hành xuất bản phẩm của Nhà nước dần dần thu nhỏ và giải thể do không đủ trang trải chi phí, không bảo đảm được đời sống nhân viên.

+ Luật Xuất bản 2012 quy định toàn bộ doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp công lập và hộ kinh doanh phát hành xuất bản phẩm đều phải đăng ký hoạt động phát hành xuất bản phẩm (Điều 38). Để được chấp nhận đăng ký, người đứng đầu cơ sở phát hành là doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp công lập phải có “văn bằng hoặc chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, nghiệp vụ về phát hành xuất bản phẩm do cơ sở đào tạo, bồi dưỡng chuyên ngành phát hành cấp” (điểm a, khoản 1, Điều 39). Tuy nhiên, trên thực tế, các cơ sở nhỏ lẻ, tự phát (thậm chí bán sách dạo) vẫn kinh doanh xuất bản phẩm mà không đạt được yêu cầu nêu trên. Điều này cho thấy công tác quản lý nhà nước đối với các cơ sở phát hành xuất bản phẩm trên địa bàn tỉnh còn chưa hiệu quả và cần phải được củng cố lại để tránh tình trạng tiêu thụ sách lậu, văn hóa phẩm độc hại, ảnh hưởng đến hình ảnh và môi trường kinh doanh của tỉnh.

+ Cũng trong Luật Xuất bản năm 2012, việc quy định về thủ tục hồ sơ xin cấp phép nhập khẩu xuất bản phẩm không kinh doanh khá đơn giản gồm: Đơn xin nhập khẩu xuất bản phẩm không kinh doanh và 03 bản danh mục nhập khẩu. Điều này đã gây rất nhiều khó khăn cho cơ quan chức năng trong công tác quản lý xuất bản phẩm nhập khẩu không kinh doanh khi hồ sơ không có những hóa đơn, vận đơn liên quan đến việc nhập hàng, không có giấy tờ cá nhân trực tiếp đứng ra chịu trách nhiệm về việc nhập khẩu xuất bản phẩm.

- Máy móc, thiết bị, công nghệ in ở Bình Định vẫn còn lạc hậu, thiếu đồng bộ và chưa được chuyên môn hóa cao so với các trung tâm khác như: Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, Đà Nẵng. Trong khi đó, các doanh nghiệp chưa dám mạnh dạn đầu tư công nghệ thiết bị hiện đại vì giá công nghệ thiết bị hiện đại rất cao trong lúc khả năng thu hồi vốn rất khó khăn.

- Hoạt động phát hành còn nhỏ lẻ, các cơ sở phát hành chưa đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động phát hành và quản lý. Người dân chưa có thói quen mua hàng (đặc biệt là mua sách qua mạng).

4. Những vấn đề đặt ra trong hoạt động quản lý nhà nước về xuất bản, in và phát hành

- Hoạt động xuất bản, in, phát hành hiện nay cũng phải tuân theo quy luật của kinh tế thị trường với đặc điểm cơ bản là luôn có khuynh hướng buộc các tổ chức kinh tế tham gia thị trường phải tính đến lợi nhuận và liên tục xuất hiện nhiều vấn đề mới, trong khi đó, công tác chỉ đạo và quản lý, đặc biệt là việc xây dựng chính sách và quy hoạch ngành gặp nhiều khó khăn, ngay từ khâu dự báo.

- Hiệu quả kinh tế của hoạt động xuất bản, in và phát hành vẫn chưa đạt được những thành quả xứng tầm; năng lực và tiềm lực của hoạt động xuất bản còn thiếu và yếu. Công tác nghiên cứu hoàn chỉnh mô hình doanh nghiệp làm nhiệm vụ xuất bản vẫn chưa đi đến thống nhất do những vướng mắc giữa quy định của Luật Xuất bản, Luật Doanh nghiệp và Luật Ngân sách.

- Mức thu nhập bình quân đầu người còn thấp ảnh hưởng trực tiếp đến sức mua xuất bản phẩm của người tiêu dùng. Sự cạnh tranh của các phương tiện nghe nhìn đối với văn hóa đọc trong thời gian qua đã tác động và ảnh hưởng trực tiếp đến sự phát triển của hoạt động xuất bản, dẫn đến việc khó đạt được chỉ tiêu 6 bản sách/người/năm như Chỉ thị 42 đã xác định.

- Trình độ xuất bản, in và phát hành vẫn bộc lộ nhiều hạn chế, còn mang nặng tư duy của nền xuất bản nghiệp dư, thủ công, chưa đạt tới tính hiện đại và chuyên nghiệp đáp ứng yêu cầu mới của quá trình CNH - HĐH và hội nhập quốc tế. Đây là thách thức đối với sự phát triển của ngành xuất bản, in, phát hành tỉnh của Bình Định nói riêng và cả nước nói chung trong giai đoạn mới.

- Công tác hợp tác quốc tế trong lĩnh vực xuất bản, in và phát hành trên địa bàn tỉnh vẫn chưa được chú trọng. Các quy định pháp lý, chính sách để các doanh nghiệp trong lĩnh vực này chủ động tham gia quá trình hội nhập quốc tế còn hạn chế. Vấn đề bản quyền, sở hữu trí tuệ, xuất bản điện tử chưa được các cấp, các ngành quan tâm đúng mức.

CHƯƠNG III

QUY HOẠCH XUẤT BẢN, IN, PHÁT HÀNH TỈNH BÌNH ĐỊNH ĐẾN NĂM 2020, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2030

I. NHỮNG YẾU TỐ TÁC ĐỘNG ĐẾN NGÀNH XUẤT BẢN, IN, PHÁT HÀNH TỈNH BÌNH ĐỊNH

1. Bối cảnh trong nước và quốc tế

- Sự nghiệp đổi mới xây dựng và phát triển đất nước tiếp tục được đẩy mạnh, hệ thống pháp luật nói chung và pháp luật về xuất bản nói riêng tiếp tục được hoàn thiện, tạo điều kiện cho ngành xuất bản, in, phát hành phát huy mọi khả năng và sức sáng tạo đóng góp cho sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước.

- Nền kinh tế vượt qua nhiều khó khăn, thách thức, quy mô và tiềm lực được nâng lên; kinh tế vĩ mô cơ bản ổn định, lạm phát được kiểm soát; tăng trưởng kinh tế được duy trì ở mức hợp lý, từ năm 2013 dần phục hồi, năm sau cao hơn năm trước. Đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế và thực hiện ba đột phá chiến lược được tập trung thực hiện, bước đầu đạt kết quả tích cực; cơ cấu kinh tế tiếp tục chuyển dịch theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa; xây dựng nông thôn mới được đẩy mạnh, mức sống của người dân ngày càng được nâng cao, tạo điều kiện cho sự phát triển cả về cơ sở vật chất và thị trường cho ngành xuất bản.

- Chủ trương xây dựng văn hóa Việt Nam tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc theo Nghị quyết Trung ương 5 Khóa VIII vẫn được Đại hội Đảng lần thứ XII xác định là nhiệm vụ trọng tâm trong giai đoạn 5 năm tới, đây là cơ hội lớn để thúc đẩy sự phát triển nhanh chóng của ngành xuất bản.

- Sự phát triển của khoa học công nghệ diễn ra mạnh mẽ trên mọi mặt đời sống đã làm thay đổi hình thức thông tin, thay đổi cách thức thụ hưởng thông tin của bộ phận lớn người dân. Tỷ lệ loại hình thông tin dưới dạng truyền thống như: sách in, báo giấy... ngày càng giảm, thay vào đó là các loại hình thông tin điện tử với rất nhiều ưu điểm, thỏa mãn nhiều hơn yêu cầu của người thụ hưởng thông tin. Chính điều này là nhân tố thúc đẩy sự điều chỉnh cơ cấu và chuyển đổi phương thức sản xuất của ngành xuất bản.

- Xu hướng chuyển dịch từ xuất bản “truyền thống” sang “xuất bản kỹ thuật số” đang diễn ra mạnh mẽ trên thế giới. Các nội dung số, ấn phẩm xuất bản

dưới dạng số trên cơ sở hạ tầng truyền thông ngày càng phát triển sẽ là sản phẩm mà ngành xuất bản hướng tới.

- Việt Nam đang chịu tác động mạnh mẽ của tiến trình toàn cầu hóa, cho nên việc mở rộng hợp tác quốc tế trong hoạt động xuất bản phải thực hiện đầy đủ các cam kết đã ký với các nước và các tổ chức quốc tế mà còn phải hòa đồng vào một sân chơi mà ta cần nhiều thời gian nữa mới có thể bắt nhịp được. Tuy nhiên, đây cũng là một động lực thúc đẩy hoạt động xuất bản phát triển một cách mạnh mẽ trong thời gian tới.

2. Định hướng phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Bình Định

2.1. Tổng quát

Phát huy nội lực đi đôi với tranh thủ tối đa các nguồn ngoại lực; khai thác có hiệu quả tiềm năng, lợi thế của tỉnh. Đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, chú trọng công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn, phát triển nhanh, bền vững. Gắn phát triển kinh tế với giải quyết tốt các vấn đề xã hội; chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu; phòng ngừa, giảm thiểu tác hại của thiên tai; quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường; nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân; phát triển kinh tế - xã hội gắn với củng cố quốc phòng - an ninh, giữ vững ổn định chính trị và trật tự an toàn xã hội. Phấn đấu xây dựng Bình Định trở thành tỉnh phát triển khá của khu vực miền Trung.

2.2. Cụ thể

- Giá trị tổng sản phẩm địa phương bình quân hàng năm tăng 8%; trong đó công nghiệp - xây dựng tăng 12,5%, nông - lâm - ngư nghiệp tăng 3,5%, dịch vụ tăng 6,5%

- Đến năm 2020: cơ cấu kinh tế: công nghiệp - xây dựng 37%, dịch vụ 35,8%, nông - lâm - ngư nghiệp 21% và thuế trừ trợ cấp sản phẩm 6,2%

- GRDP bình quân đầu người đạt 3.200 - 3.500 USD; thu ngân sách 11.000 tỷ đồng

- Kim ngạch xuất khẩu giai đoạn 2016 - 2020 đạt 4,5 tỷ USD.

- Huy động vốn đầu tư toàn xã hội 5 năm đạt 47% GRDP; trên 50% tổng số xã trong tỉnh đạt chuẩn nông thôn mới.

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo, bồi dưỡng nghề 56%. Mỗi năm giải quyết việc làm mới cho 28.000 - 32.000 lao động.

- Giảm tỷ suất sinh bình quân hàng năm 0,1 - 0,2‰. 100% số xã có bác sĩ; trên 80% số xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế xã.

- Giảm tỷ lệ hộ nghèo từ 1,5% - 2% mỗi năm, riêng các huyện miền núi giảm trên 4%/năm theo tiêu chí mới.

- Tỷ lệ người tham gia bảo hiểm y tế đạt 80% so với dân số.

- Tỷ lệ che phủ rừng đạt trên 52%; 9% dân số nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh; 80% dân số đô thị được cấp nước sạch; 100% chất thải công nghiệp, chất thải y tế được thu gom và xử lý đạt chuẩn môi trường.¹³

3. Định hướng phát triển ngành xuất bản, in, phát hành của cả nước đến năm 2020

Theo tinh thần của Chỉ thị số 42-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng và Luật Xuất bản 2012, Đảng và Nhà nước tiếp tục xác định hoạt động xuất bản, in, phát hành xuất bản phẩm là ngành vừa có nhiệm vụ phục vụ tư tưởng chính trị vừa có mục tiêu kinh doanh hàng hóa đặc biệt. Nhà nước khuyến khích huy động các nguồn lực xã hội đầu tư cho ngành xuất bản, in, phát hành xuất bản phẩm, đồng thời tập trung xây dựng nguồn lực phát triển để nâng cao hiệu quả kinh tế của ngành xuất bản, in, phát hành xuất bản phẩm, xây dựng các mô hình và cơ cấu phù hợp với sự phát triển của công nghiệp xuất bản, in, phát hành xuất bản phẩm hiện đại.

II. DỰ BÁO XU HƯỚNG PHÁT TRIỂN NGÀNH XUẤT BẢN, IN, PHÁT HÀNH

1. Xu hướng chung

Xét trên bình diện là một hoạt động kinh tế - kỹ thuật, hoạt động xuất bản, in, phát hành có quan hệ hữu cơ với nhau. Ba lĩnh vực này quyết định lẫn nhau, đồng thời thúc đẩy cùng nhau phát triển. Trong ba mặt đó, biên tập là “hạt nhân” của xuất bản. Nó có vai trò quyết định chất lượng và hiệu quả hoạt động xuất bản trên cả phương diện văn hóa và kinh tế. Song nếu thiếu in và phát hành, khâu biên tập cũng không trở thành xuất bản, không phải là hoạt động truyền bá văn hóa, không là công cụ truyền thông đại chúng của xã hội hiện đại. Ba bộ phận, ba lĩnh vực của xuất bản truyền thống là biên tập, in và phát hành vẫn là ba khâu của một hoạt động xuất bản đồng bộ hoàn chỉnh để sản xuất và tái sản xuất ra ngày càng nhiều xuất bản phẩm đáp ứng ngày càng cao nhu cầu của xã hội.

Xu hướng phát triển chung của ba lĩnh vực xuất bản, in, phát hành là khai thác các lợi thế sẵn có về vốn, thị trường và thiết bị để tạo sức mạnh cho các cơ

¹³ Nguồn: Nghị Quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Bình Định lần XIX, nhiệm kỳ 2015 - 2020.

sở trong lĩnh vực phát triển theo hướng kinh doanh đa ngành, đa lĩnh vực và mở rộng thị trường.

Ngành xuất bản, in, phát hành đang ngày có xu hướng đa dạng hóa các phương tiện truyền tải từ bản in truyền thống đến điện tử, số hóa. Các đơn vị xuất bản và liên kết xuất bản sẽ liên kết với các nhà sản xuất thiết bị kỹ thuật số để chuyển hóa xuất bản sách in sang xuất bản sách điện tử.

2. Xuất bản

Quá trình toàn cầu hóa xuất bản lan mạnh đã tạo cơ hội cho quá trình sản xuất và lưu thông xuất bản phẩm phát triển nhanh chóng, đa dạng và phong phú. Đặc biệt là hoạt động thông tin - viễn thông - internet ngày càng phát triển và có tác động lớn vào lĩnh vực xuất bản, từ đó hình thức thể hiện xuất bản phẩm ngày càng đa dạng hơn (xuất bản bằng đĩa CD, VCD, Website, Blog, Internet, ebook, sách nói). Xuất bản phẩm điện tử phát triển nhanh đến với người tiêu dùng ở khắp mọi nơi trên thế giới. Dự báo nhu cầu xuất bản trên địa bàn tỉnh đến năm 2020 sẽ tăng khoảng 20%, đến năm 2050 sẽ tăng 50%. Quy trình sản xuất xuất bản phẩm sẽ được tự động hóa với sự phát triển của nền công nghiệp hiện đại với sản phẩm kết hợp hài hòa giữa siêu hình và hữu hình, đáp ứng tốt nhu cầu người sử dụng cả về lượng và chất. Khoảng cách giữa sản xuất xuất bản phẩm và sự có mặt của chúng trên thị trường sẽ được tính bằng gang tấc bởi sự hỗ trợ đắc lực và toàn diện của công nghệ sản xuất, lưu thông. Sự ra đời của các nhà xuất bản có quy mô lớn, nguồn nhân lực đầy đủ, đảm bảo đầy đủ, chặt chẽ từ các khâu từ biên tập, tổ chức bản thảo, in ấn và phát hành sẽ là xu hướng tích cực của những năm tới.

Hiện nay, ở nước ta các nhà xuất bản phát triển theo mô hình sự nghiệp công lập hoặc doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước, phục vụ các nhiệm vụ chính trị theo cơ chế Nhà nước đặt hàng các xuất bản phẩm do nhà nước yêu cầu; mặt khác, các nhà xuất bản chủ động khai thác trên thị trường trên cơ sở thực hiện đúng tôn chỉ, mục đích và quy định của pháp luật.

3. In

Công nghệ in offset vẫn là công nghệ in chủ yếu nhưng thiết bị in offset cao cấp, hiện đại (chế bản và tách màu điện tử, in kỹ thuật số, in offset cuốn có sấy) sẽ thay thế cơ bản công nghệ in offset thông thường hiện nay (bản tự động, tốc độ chậm và tiềm ẩn nguy cơ ô nhiễm môi trường).

Công nghệ in kỹ thuật số sẽ được ứng dụng rộng rãi ở nước ta trong khoảng 5 năm tới cho một số ấn phẩm cần in nhanh, số lượng ít.

Từ nay đến năm 2020, công nghệ trước in tiếp tục được hoàn thiện, tự động hóa kết nối 3 khâu trong sản xuất, các thiết bị kiểm tra, ổn định chất lượng sao - truyền dữ liệu, hoàn thiện sản phẩm.

Gia công hoàn thiện sản phẩm sẽ phát triển theo hướng dây chuyền tự động liên hoàn để nâng cao chất lượng và năng suất lao động.

4. Phát hành

Tương tự như xuất bản, trong thời gian tới, hệ thống phát hành vẫn sẽ chia làm hai mảng rõ ràng: kinh doanh phát hành và phát hành công ích (phát hành nội bộ). Trong đó mảng kinh doanh phát hành sẽ hoạt động theo phương thức xã hội hóa còn phát hành công ích thì do nhà nước hỗ trợ dưới hình thức trợ giá hoặc đặt hàng các doanh nghiệp.

Các cơ sở phát hành nhà nước tiếp tục được duy trì và củng cố để đảm bảo những nhu cầu về xuất bản phẩm phục vụ các nhiệm vụ chính trị, các chính sách của Nhà nước đối với các vùng núi, vùng sâu, vùng xa và phục vụ nhu cầu sử dụng xuất bản phẩm của xã hội nói chung.

Các cơ sở phát hành hoạt động theo phương thức xã hội hóa sẽ diễn ra sự cạnh tranh gay gắt do sự xuất hiện ngày càng nhiều công ty với quy mô và phạm vi hoạt động ngày càng rộng. Hệ thống mạng lưới phát hành sẽ ngày càng mở rộng, có chiến lược phát hành và phân phối sản phẩm rõ ràng, đáp ứng được nhu cầu của người đọc và thỏa mãn yêu cầu của tác giả. Phương thức phát hành linh hoạt và tiên tiến hơn thương mại điện tử và mạng thông tin Internet. Trong tương lai, việc bán sách trên Internet sẽ được phối hợp chặt chẽ với hệ thống phát hành của ngành bưu điện. Bên cạnh các cửa hàng sách cố định, hiện nay và trong tương lai, mô hình các cửa hàng “sách ảo” sẽ phát triển. Song song với đó là sự tồn tại của hình thức bán sách lưu động bằng các phương tiện cơ giới.

III. QUY HOẠCH PHÁT TRIỂN NGÀNH XUẤT BẢN, IN, PHÁT HÀNH TỈNH BÌNH ĐỊNH ĐẾN NĂM 2020, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2030

1. Quan điểm, mục tiêu phát triển

1.1. Quan điểm phát triển

- Ngành xuất bản, in, phát hành tỉnh Bình Định đặt dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, sự quản lý của UBND tỉnh và hoạt động trong khuôn khổ pháp luật. Phát triển phải đi đôi với quản lý tốt, đặc biệt là chất lượng nội dung xuất bản phẩm.

- Quy hoạch xuất bản, in, phát hành xuất bản phẩm phải phù hợp với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Bình Định trong từng thời kỳ và phù hợp với xu thế phát triển chung của cả nước và thế giới. Phải tạo điều kiện cho ngành xuất bản, in, phát hành của tỉnh đứng vững và phát triển trong cơ chế thị trường, phục vụ có hiệu quả sự nghiệp đổi mới và công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Xây dựng ngành xuất bản, in, phát hành thành một ngành kinh tế, kỹ thuật phát triển toàn diện, vững chắc.

- Phát triển ngành xuất bản, in, phát hành xuất bản phẩm tỉnh Bình Định phải hướng tới mục tiêu tạo ra ngày càng nhiều sản phẩm đa dạng, phong phú về thể loại, có chất lượng nội dung tốt, phục vụ, tuyên truyền tốt các nhiệm vụ chính trị của tỉnh, đáp ứng nhu cầu tri thức ngày càng cao của nhân dân trong tỉnh, góp phần lưu giữ và phổ biến các giá trị văn hóa của quê hương đến độc giả trong và ngoài nước, đến các thế hệ tương lai.

- Nhà nước giữ vai trò chủ đạo trong các lĩnh vực: xuất bản và phát hành xuất bản phẩm đến các địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng sâu, vùng xa, miền núi, hải đảo và ra nước ngoài; tạo các điều kiện cần thiết để phát triển ngành xuất bản, in, phát hành theo các mô hình phù hợp, thích ứng với cơ chế thị trường, đảm bảo tính hiệu quả và vững chắc, kết hợp khai thác các nguồn lực xã hội, sử dụng có hiệu quả các tiềm năng theo hướng liên kết phối hợp giữa các đơn vị, phát huy tính chủ động của các đơn vị.

- Khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư vào lĩnh vực sản xuất và phổ biến xuất bản phẩm phục vụ phát triển kinh tế và đời sống xã hội; Ứng dụng công nghệ kỹ thuật hiện đại để nâng cao chất lượng sản phẩm, đáp ứng được nhu cầu của tổ chức, công dân trên địa bàn tỉnh và các tỉnh lân cận.

1.2. Mục tiêu phát triển

- Phát triển ngành xuất bản, in, phát hành tỉnh Bình Định thành công cụ chủ yếu nhằm giáo dục tư tưởng chính trị, tuyên truyền đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước, của tỉnh; bồi đắp nền tảng văn hóa thẩm mỹ, xây dựng lối sống lành mạnh, đáp ứng nhu cầu nâng cao dân trí; giới thiệu, quảng bá hình ảnh vùng đất và con người Bình Định tới độc giả trong, ngoài tỉnh, cả nước và quốc tế.

- Xây dựng mạng lưới phát hành rộng khắp từ trung tâm thành phố đến các huyện, thị xã, thị trấn, bảo đảm đến năm 2020 đạt 70%, đến năm 2030, đạt 100% xã, phường, thị trấn có cơ sở phát hành.

- Xây dựng chính sách hỗ trợ phù hợp để khuyến khích các doanh nghiệp đưa sách về các xã, đặc biệt là các xã thuộc miền núi, vùng khó khăn trong tỉnh, góp phần khắc phục sự chênh lệch về hưởng thụ văn hóa đọc sách của nhân dân.

- Xây dựng đội ngũ làm công tác xuất bản, in, phát hành có chuyên môn giỏi, bản lĩnh chính trị vững vàng, có đạo đức nghề nghiệp, đáp ứng yêu cầu thời kỳ phát triển mới, nâng cao tính chuyên nghiệp của hoạt động xuất bản và chủ động hội nhập quốc tế.

- Phát triển các hoạt động xuất bản, in, phát hành xuất bản phẩm phù hợp với cơ chế kinh tế thị trường, xây dựng các đơn vị hoạt động xuất bản, in, phát hành xuất bản phẩm có sản phẩm chủ lực, hoạt động kinh doanh có lãi, chi phối thị trường trong tỉnh và từng bước mở rộng ra phạm vi ngoài tỉnh.

2. Quy hoạch phát triển các lĩnh vực cụ thể

2.1. Lĩnh vực xuất bản

2.1.1. Định hướng

a. Giai đoạn 2017 - 2020

** Đối với xuất bản phẩm không kinh doanh*

- Tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ quan, đơn vị, địa phương xuất bản bản tin, tài liệu không kinh doanh phục vụ công tác thông tin tuyên truyền nhiệm vụ chính trị, đặc biệt khuyến khích các đơn vị áp dụng công nghệ kỹ thuật để có sản phẩm chất lượng. Nội dung của bản tin và tài liệu không kinh doanh tiếp tục được đổi mới nhưng đảm bảo không vi phạm các quy định của pháp luật về xuất bản. Đối với bản tin, các tin, bài, hình ảnh chỉ đề cập đến các sự kiện, vấn đề thuộc lĩnh vực quản lý, hoạt động của tổ chức, cơ quan đơn vị.

- Ưu tiên xuất bản các ấn phẩm: sách, catalogues, postal,.. tuyên truyền các nghị quyết chiến lược của Tỉnh ủy về phát triển công nghiệp, dịch vụ, nông nghiệp, nông dân, nông thôn; phát triển nguồn nhân lực phục vụ quá trình CNH - HĐH, hợp tác đầu tư phát triển... Chú trọng xuất bản phẩm dịch thuật, công bố tài liệu Hán - Nôm, tài liệu Pháp văn về tỉnh và các huyện thị, làng xã Bình Định; ấn phẩm phục vụ du lịch tại các di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh của tỉnh.

** Đối với xuất bản phẩm kinh doanh (Nhà xuất bản)*

- Tiếp tục tạo điều kiện cho các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, cá nhân xuất bản các xuất bản phẩm, sách. Hướng dẫn, hỗ trợ các đơn vị thực thủ tục cấp phép

thông qua các Nhà xuất bản lân cận trong khu vực hoặc tại các Nhà xuất bản chuyên ngành phù hợp.

b. Giai đoạn 2021 - 2030

** Đối với xuất bản phẩm không kinh doanh*

- Xây dựng Kế hoạch thực hiện Quy hoạch xuất bản, in, phát hành trong đó chú trọng mục tiêu xuất bản sách Bình Định với tổng số đầu sách xuất bản đạt được khoảng 30 đầu sách/năm. Các đề tài phục vụ nhiệm vụ chính trị của tỉnh được UBND tỉnh đặt hàng (*viết về các sự kiện, nhân vật văn hóa, lịch sử quan trọng của Bình Định; sách tuyên truyền, giới thiệu về Bình Định, về các danh nhân Bình Định; Kỹ yếu về Đại hội Đảng bộ, HĐND các cấp; kỹ yếu ngành; kỹ yếu hội thảo khoa học...*). Địa chỉ 11 huyện, thành phố, thị xã; địa chỉ xã; Lịch sử Đảng bộ địa phương, ngành (*Tái bản có sửa chữa, bổ sung*); Các đề tài khác: viết về lịch sử, văn hóa, danh nhân Bình Định; tổng tập, tuyển tập văn học - nghệ thuật, văn hóa dân gian, báo chí Bình Định (tác giả và phong trào); tổng kết, dự báo các vấn đề phát triển kinh tế - xã hội; tổng hợp các công trình nghiên cứu khoa học đã được phê duyệt; đề tài về dân tộc thiểu số, tôn giáo, du lịch, dạy nghề, tuyên truyền pháp luật...

** Xuất bản phẩm kinh doanh (Nhà xuất bản)*

- Nghiên cứu, khảo sát, đánh giá và xây dựng Đề án thành lập nhà xuất bản và đồng thời chuẩn bị các thủ tục pháp lý cần thiết để đảm bảo các điều kiện có thể thành lập và đưa nhà xuất bản Bình Định.

- Sau năm 2025, xem xét thành lập Nhà Xuất bản Bình Định (*nếu đảm bảo thỏa mãn các điều kiện và phù hợp với tình hình thực tế phát triển của ngành xuất bản, in, phát hành xuất bản phẩm của tỉnh*). Đồng thời:

+ Mở thêm các liên kết về in và phát hành nhằm đa dạng hóa sản phẩm xuất bản;

+ Củng cố và phát triển thị trường trong tỉnh theo hướng tăng dần tỷ lệ sách do Nhà xuất bản Bình Định xuất bản trên thị trường tỉnh từ 5 - 10% tổng bản sách xuất bản;

+ Ứng dụng công nghệ thông tin để tích hợp các dữ liệu phục vụ công tác biên tập, quản lý bản thảo và quản lý mã số sách theo tiêu chuẩn quốc tế (ISBN);

+ Nghiên cứu ứng dụng công nghệ xuất bản sách theo hình thức ấn phẩm điện tử.

- Trường hợp không đảm bảo các điều kiện phù hợp để thành lập Nhà xuất bản trong giai đoạn thì tiếp tục thực hiện các hoạt động xuất bản kinh doanh thông qua các Nhà xuất bản lân cận trong khu vực hoặc tại các Nhà xuất bản chuyên ngành phù hợp.

2.1.2. Nhiệm vụ, giải pháp

- Xây dựng chương trình, kế hoạch nhằm nâng cao hoạt động xuất bản tỉnh Bình Định.

- Xây dựng hoàn thiện cơ chế trợ giá xuất bản phẩm sử dụng ngân sách nhà nước.

- Xây dựng chính sách đào tạo, bồi dưỡng, thu hút nguồn nhân lực là quản lý, biên tập viên xuất bản.

2.2. Lĩnh vực in

2.2.1. Định hướng

a. Giai đoạn 2017 - 2020

** Về loại hình, sản phẩm*

- Khuyến khích đầu tư, phát triển doanh nghiệp in loại hình DDI và FDI, đầu tư công nghệ chế bản không phim và in kỹ thuật số ở một số cơ sở in, đáp ứng nhu cầu in nhanh, chất lượng cao.

- Phát triển đa dạng các loại hình sản phẩm, trong đó khuyến khích đầu tư lĩnh vực in các sản phẩm sách, báo, tạp chí, bản tin và bao bì trên vật liệu màng mỏng phức hợp, các-tông và kim loại, nhằm từng bước đáp ứng nhu cầu ngày càng cao về bao bì cho các loại sản phẩm được sản xuất tại các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh và thị trường vùng kinh tế trọng điểm miền Trung.

- Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu xuất bản phẩm theo hướng tăng sản lượng xuất bản phẩm có chất lượng và giá trị cao về giáo dục, khoa học - công nghệ và thẩm mỹ.

** Về đầu tư công nghệ*

Khuyến khích đầu tư nâng cấp, ứng dụng phương pháp in offset với những công nghệ, thiết bị tiên tiến, tự động hóa kết nối 3 khâu trong sản xuất, các thiết bị kiểm tra, ổn định chất lượng sao - truyền dữ liệu, gia công hoàn thiện sản phẩm để nâng cao chất lượng, năng suất lao động, hạn chế ô nhiễm môi trường, cạnh tranh tích cực giành thị phần in trong khu vực.

** Về phát triển thị trường*

- Xác định thị trường nội tỉnh là thị trường chủ lực; Sản phẩm chiến lược là các xuất bản phẩm chất lượng mỹ thuật cao, ấn phẩm báo chí đẹp và bao bì công nghiệp cao cấp.

- Ưu tiên đầu tư cho tăng chất lượng sản phẩm in, lấy việc tăng chất lượng sản phẩm in làm điều kiện cơ bản để tăng doanh số, để cạnh tranh với các cơ sở in của các tỉnh lân cận và phát triển thị trường.

- Các đơn vị in của tỉnh liên kết, phối hợp với Nhà xuất bản; từng bước đầu tư thiết bị có công nghệ hiện đại để tạo ra các sản phẩm in chất lượng cao, xây dựng thành thương hiệu sản phẩm in của Bình Định.

** Về quy hoạch, sắp xếp lại địa điểm kết hợp xử lý ô nhiễm môi trường của các đơn vị hoạt động in*

- Bố trí địa điểm đặt nhà xưởng hoạt động in đạt yêu cầu tránh ô nhiễm tiếng ồn, bảo đảm phương án phòng chống cháy nổ, phòng chống tác động của thời tiết khí hậu làm giảm tuổi thọ của các thiết bị, có phương án thu gom chất thải độc hại từ mực in, hóa chất kềm, chì,...

- Bố trí nhà xưởng sản xuất của các công ty theo hướng điều chỉnh các cơ sở hiện có thành nơi trưng bày giới thiệu sản phẩm và bồi dưỡng nguồn nhân lực, quy hoạch thành cụm công nghiệp dịch vụ in để thuận tiện cho việc hợp tác sản xuất - kinh doanh.

- Không đầu tư các công nghệ thiết bị và không sử dụng các loại vật tư vật liệu có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường cao hoặc có lượng rác thải lớn.

b. Giai đoạn 2021 - 2030

- **Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ in kỹ thuật số cho một số ấn phẩm cần in nhanh, số lượng ít.**

- **Di dời toàn bộ 100% các cơ sở in trong nội thành vào khu công nghiệp tập trung trước năm 2025. Nhà xưởng sản xuất cũ của các doanh nghiệp in điều chỉnh công năng sử dụng theo hướng thành nơi trưng bày giới thiệu sản phẩm và bồi dưỡng nguồn nhân lực.**

- Nghiên cứu quy hoạch hình thành cụm công nghiệp dịch vụ in để thuận tiện cho việc hợp tác sản xuất, kinh doanh.

2.2.2. Nhiệm vụ, giải pháp

- Ngoài các chính sách hỗ trợ cộng đồng doanh nghiệp chung của tỉnh, cần xây dựng các chính sách cụ thể khuyến khích, hỗ trợ và ưu đãi về vốn, đất đai để các doanh nghiệp in tăng cường đầu tư máy móc, thiết bị, công nghệ in

hiện đại, mở rộng sản xuất, nâng cao chất lượng, hạ giá thành sản phẩm, tăng năng lực cạnh tranh.

- Xây dựng phương án di dời các cơ sở in vào các khu công nghiệp tập trung hiện có hoặc nghiên cứu quy hoạch hình thành cụm công nghiệp dịch vụ in để thuận tiện cho việc hợp tác sản xuất - kinh doanh.

- Tăng cường công tác xúc tiến thương mại, kết nối cung – cầu để đẩy mạnh và mở rộng việc tiêu thụ sản phẩm ra phạm vi ngoại tỉnh.

2.3. Lĩnh vực phát hành

2.3.1. Định hướng

a. Giai đoạn 2017 - 2020

- Tiếp tục duy trì và phát triển 16 cửa hàng của 3 công ty phát hành lớn và 29 cửa hàng, đại lý nhỏ lẻ trên toàn tỉnh; đảm bảo 70% xã, phường có nhà sách, điểm phát hành (*trên cơ sở kết hợp giữa hệ thống Thư viện, Bureau Văn hóa xã, Nhà Văn hóa để đảm bảo đưa sách, báo đến với nhân dân*).

- Khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia đầu tư xây dựng các nhà sách tự chọn hoặc siêu thị sách tại thành phố Quy Nhơn, thị xã An Nhơn, thị trấn Bồng Sơn, thị trấn Phú Phong và các thị trấn, tập trung đông dân cư, chuyên doanh xuất bản phẩm hoặc đặt trong hệ thống siêu thị bán lẻ.

- Chú trọng phát triển hệ thống phát hành sách khu vực vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo.

- Phát triển các nhà sách của các doanh nghiệp, tư nhân theo hướng liên kết xuất bản và liên kết phát hành sách.

- Phát triển các đại lý, cửa hiệu ở các xã, phường, thị trấn theo hướng các hộ kinh doanh nhỏ lẻ, các tổ chức liên kết với các đơn vị phát hành sách.

- Xác định thị trường trong tỉnh là thị trường chủ yếu và chiến lược. Coi trọng công tác nghiên cứu thị trường trong tỉnh và dự báo thị hiếu độc giả để điều chỉnh sản phẩm phục vụ đúng nhu cầu và tạo sức cạnh tranh. Xây dựng thị trường gắn với phát triển mạng lưới phát hành ở các huyện và cơ sở.

b. Giai đoạn 2021 - 2030

- Tiếp tục phát triển các nhà sách và mạng lưới điểm, đại lý phát hành sách ở các xã còn lại, đảm bảo đến năm 2030 hoàn thành chỉ tiêu 100% xã, phường có nhà sách, điểm phát hành (*trên cơ sở kết hợp giữa hệ thống Thư viện,*

Bưu điện Văn hóa xã, Nhà Văn hóa để đảm bảo đưa sách, báo đến với nhân dân).

2.3.2. Nhiệm vụ, giải pháp

- Khôi phục và phát huy thói quen đọc sách, báo truyền thống của người dân

- Xây dựng cơ chế chính sách để đưa sách về các cụm dân cư trên địa bàn tỉnh, nhất là các xã thuộc vùng khó khăn và các huyện thiếu cơ sở phát hành cho người dân gồm Vân Canh, An Lão, Vĩnh Thạnh và xã đảo Nhơn Châu thuộc thành phố Quy Nhơn.

- Có chính sách thu hút, hỗ trợ đầu tư xây dựng các trung tâm sách, nhà sách trọng điểm cho các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo.

- Khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia đầu tư xây dựng các nhà sách tự chọn hoặc siêu thị sách tại các quận, huyện đã được quy hoạch.

- Đảm bảo nguồn kinh phí hàng năm để cung cấp xuất bản phẩm cho hệ thống Thư viện các cấp, hệ thống Bưu điện văn hóa xã, đặc biệt là ấn phẩm tuyên truyền các nhiệm vụ chính trị của tỉnh, về lịch sử - văn hóa Bình Định, du lịch, nông nghiệp, dạy nghề, vệ sinh an toàn thực phẩm...

2.4. Lĩnh vực quản lý nhà nước

2.4.1. Định hướng

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh đối với hoạt động xuất bản, in, phát hành; chú trọng công tác xây dựng Đảng, nâng cao vai trò lãnh đạo của tổ chức Đảng, ý thức trách nhiệm của đảng viên trong các cơ quan xuất bản, in, phát hành; thường xuyên định hướng, kiểm tra, chấn chỉnh kịp thời các hoạt động xuất bản, in, phát hành, nhất thiết không để xảy ra tình trạng tự phát trong hoạt động và buông lỏng, né tránh trong quản lý nhà nước.

- Thường xuyên thanh tra, kiểm tra về hoạt động xuất bản, in, phát hành. Kiên quyết thu hồi giấy phép, đình bản các ấn phẩm vi phạm pháp luật, sai tôn chỉ mục đích. Tăng cường năng lực quản lý xuất nhập khẩu sách báo, ấn phẩm văn hóa; ngăn chặn nạn xuất bản, in, phát hành lậu, trái phép, vi phạm quyền tác giả.

- Tổ chức tổng kiểm tra, rà soát cấp mới hoặc cấp lại giấy phép hoạt động xuất bản, in, phát hành theo đúng quy định.

- Tăng cường quản lý các cơ sở in nhỏ lẻ, các cơ sở photo màu, các cơ sở in hàng mã; Quản lý việc nộp lưu chiểu và đọc lưu chiểu xuất bản phẩm, ngăn chặn kịp thời các sai phạm về an ninh thông tin trong các xuất bản phẩm.

2.4.2. Nhiệm vụ, giải pháp

- Xây dựng, ban hành mới hoặc bổ sung, hoàn thiện các cơ chế, chính sách để quản lý hiệu quả và tạo điều kiện thuận lợi để ngành xuất bản, in, phát hành xuất bản phẩm phát triển bền vững.

- Tăng cường củng cố, hoàn thiện về biên chế, tổ chức bộ máy, cơ chế phối hợp của các cơ quan chỉ đạo và quản lý nhà nước về xuất bản, in, phát hành, đảm bảo, số lượng và chất lượng theo yêu cầu của từng giai đoạn phát triển. Tổ chức định kỳ giao ban giữa các cơ quan, đơn vị có hoạt động xuất bản với cơ quan quản lý nhà nước, cơ quan định hướng về công tác tư tưởng.

- Đổi mới công tác phối hợp quản lý hoạt động xuất bản, in, phát hành xuất bản phẩm, quy định rõ trách nhiệm của giữa Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy (cơ quan tham mưu lãnh đạo hoạt động xuất bản), Sở Thông tin và Truyền thông (cơ quan quản lý nhà nước), Đảng ủy Khối Doanh nghiệp, Đảng ủy Khối các cơ quan nhà nước và các cơ quan liên quan để việc phối hợp thực hiện được chặt chẽ hơn, hiệu quả hơn.

- Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin, cải cách thủ tục hành chính trong công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động xuất bản, in, phát hành.

- Đẩy mạnh hợp tác trong nước và quốc tế để tiếp thu các kinh nghiệm về quản lý và thu hút các nguồn tài trợ, giúp đỡ về tài chính, kỹ thuật cho công tác nghiên cứu khoa học, đào tạo cán bộ, đầu tư thiết bị, công nghệ hiện đại ngành xuất bản, in, phát hành.

- Đẩy mạnh tuyên truyền nâng cao nhận thức về quyền và trách nhiệm của các tổ chức, doanh nghiệp và công dân đối với hoạt động xuất bản, in, phát hành xuất bản phẩm.

VI. KHÁI TOÁN KINH PHÍ, PHÂN KỲ VÀ DANH MỤC CÁC DỰ ÁN, ĐỀ ÁN, CHƯƠNG TRÌNH CẦN THIẾT CHO VIỆC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN QUY HOẠCH

1. Tổng kinh phí thực hiện

Tổng kinh phí để triển khai quy hoạch là 14,45 tỷ đồng, trong đó vốn ngân sách nhà nước là 5,45 tỷ đồng (nguồn của Trung ương: 2,8 tỷ¹⁴, của tỉnh: 2,65 tỷ) và vốn xã hội hóa là 9,0 tỷ đồng.

2. Phân kỳ thực hiện

- Giai đoạn 2017 - 2020: 1,3 tỷ đồng. Trong đó, toàn bộ là vốn ngân sách nhà nước là 1,3 tỷ đồng (trong đó nguồn của Trung ương: 0,8 tỷ, của tỉnh: 0,5 tỷ).

- Giai đoạn 2021 - 2025: 5,85 tỷ đồng. Trong đó, vốn ngân sách nhà nước là 1,85 tỷ đồng (trong đó nguồn của Trung ương: 1,0 tỷ, của tỉnh: 0,85 tỷ); vốn xã hội hóa là 6,0 tỷ đồng.

- Giai đoạn 2026 - 2030: 7,3 tỷ đồng. Trong đó, vốn ngân sách nhà nước là 2,3 tỷ đồng (trong đó nguồn của Trung ương: 1,0 tỷ, của tỉnh: 1,3 tỷ); vốn xã hội hóa là 3,0 tỷ đồng. (*chi tiết phụ lục 01*).

3. Danh mục các dự án, đề án, chương trình

Tổng số lượng dự án, chương trình, đề án kế hoạch phục vụ cho việc thực hiện quy hoạch là 7, trong đó từ nguồn ngân sách nhà nước là 6; vừa ngân sách vừa xã hội hóa là 1. (*chi tiết phụ lục 02*)

¹⁴ Dự kiến lấy từ nguồn chương trình mục tiêu quốc gia về Giảm nghèo thông tin của Chính phủ

CHƯƠNG IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN VÀ ĐỀ XUẤT KIẾN NGHỊ

I. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Thông tin và Truyền thông

Chủ trì thực hiện quy hoạch; xây dựng các kế hoạch, đề án, dự án, chương trình theo chức năng; phối hợp với các Sở, ngành liên quan phân bổ các chỉ tiêu, nội dung của Quy hoạch vào kế hoạch hằng năm trình UBND tỉnh quyết định; tổ chức kiểm tra, sơ kết, tổng kết, báo cáo kết quả tiến độ thực hiện Quy hoạch.

Phối hợp với các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Nội vụ; Ban quản lý khu kinh tế; UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị xuất bản, in, phát hành để triển khai các nội dung liên quan đến quy hoạch.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính thẩm định và bố trí vốn đầu tư cho các dự án đầu tư liên quan đến xuất bản, in, phát hành xuất bản phẩm.

Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông trong việc quản lý, cấp giấy phép hoạt động kinh doanh hoạt động in (*đảm bảo các điều kiện theo quy định ngành nghề kinh doanh có điều kiện*).

3. Sở Tài chính

Tham mưu UBND tỉnh bố trí nguồn vốn phát triển sự nghiệp xuất bản, các cơ chế chính sách tài chính liên quan phát triển xuất bản, in, phát hành theo nội dung của quy hoạch.

4. Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường, Ban Quản lý khu kinh tế

Tham mưu UBND tỉnh quy hoạch, tổ chức đấu giá đất theo thẩm quyền cho các tổ chức, doanh nghiệp xây dựng các trung tâm sách, nhà sách, hiệu sách ở trung tâm khu vực thành phố, thị xã, thị trấn; các trường đại học, cao đẳng và trung học chuyên nghiệp.

Tham mưu UBND tỉnh quy hoạch đất làm địa điểm phục vụ xây dựng mới hoặc di dời nhà xưởng của các công ty in từ khu vực dân cư vào các khu, cụm công nghiệp.

Tham mưu UBND tỉnh có chính sách, cơ chế phù hợp đối với các Công ty, doanh nghiệp in phải di dời nhà xưởng từ khu vực dân cư vào các khu, cụm công nghiệp.

5. Sở Nội vụ

Phối hợp với Sở Thông tin Truyền thông tham mưu UBND tỉnh sắp xếp, điều chỉnh bộ máy, bổ sung biên chế cho Phòng Thông tin - Báo chí - Xuất bản của Sở Thông tin và Truyền thông và Phòng Văn hóa và Thông tin các huyện, thị xã, thành phố.

6. Sở Giáo dục và Đào tạo

Chỉ đạo và hướng dẫn các trường tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông phối hợp tốt với các đại lý của các đơn vị phát hành sách trên địa bàn tỉnh Bình Định để phục vụ nhu cầu học tập của học sinh trong nhà trường.

7. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

Chịu trách nhiệm triển khai quy hoạch trên địa bàn của địa phương, bao gồm: tuyên truyền giới thiệu nội dung quy hoạch; phối hợp với các đơn vị xuất bản, in, phát hành tổ chức phát triển và quản lý các hoạt động xuất bản, in, phát hành trên địa bàn đúng theo nội dung quy hoạch; xem xét tổ chức đấu giá đất, giao đất theo thẩm quyền cho các chủ thể tham gia vào mạng lưới phát hành trong quy hoạch là hộ gia đình.

8. Các sở, ban, ngành liên quan

Triển khai thực hiện các nội dung của quy hoạch có liên quan theo chức năng và nhiệm vụ.

9. Các đơn vị hoạt động xuất bản, in, phát hành

Căn cứ nội dung quy hoạch để xây dựng kế hoạch phát triển của đơn vị theo định kỳ hàng năm hoặc từng giai đoạn, trong đó chú trọng các định hướng đầu tư công nghệ thiết bị, định hướng xây dựng sản phẩm chiến lược, định hướng phát triển thị trường và một số nội dung chủ yếu khác của quy hoạch.

Các cơ sở in căn cứ nội dung quy hoạch xây dựng kế hoạch di dời nhà xưởng vào các khu, cụm công nghiệp.

II. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Với Bộ Thông tin và Truyền thông

- Tham mưu Chính phủ trình Quốc hội có cơ chế cho các đơn vị hoạt động xuất bản, in, phát hành được vay vốn có hỗ trợ lãi suất, giảm mức thuế sử

dụng đất, giảm thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp đối với các đơn vị hoạt động kinh doanh trong ngành xuất bản, in, phát hành.

- Đề xuất với Chính phủ triển khai tiếp tục duy trì chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo thông tin; trong đó chú trọng ứng dụng công nghệ thông tin vào ngành xuất bản, in, phát hành và phát triển mạng lưới phát hành sách ở vùng kinh tế khó khăn, vùng núi, hải đảo.

2. Với Tỉnh ủy và UBND tỉnh

- Quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo các hoạt động xuất bản, in, phát hành theo đúng định hướng của Đảng và Nhà nước.

- Sớm phê duyệt quy hoạch nhằm tạo thuận lợi cho các đơn vị hoạt động xuất bản, in, phát hành triển khai quy hoạch, đặc biệt là việc ban hành các cơ chế chính sách, các chủ trương lớn về đầu tư công nghệ thiết bị và đào tạo nguồn nhân lực cho hoạt động xuất bản, in, phát hành trên địa bàn tỉnh.

- Đề nghị xem xét có cơ chế, chính sách về đất đai, thuế để hỗ trợ các doanh nghiệp in trong quá trình di dời.

KẾT LUẬN

Bình Định là một trong những tỉnh giàu tiềm năng để phát triển lĩnh vực xuất bản, in, phát hành. Phát triển ngành xuất bản, in, phát hành vừa nhằm mục tiêu phục vụ nhiệm vụ chính trị tư tưởng, đáp ứng nhu cầu nâng cao dân trí của nhân dân; đồng thời xây dựng ngành xuất bản, in, phát hành trở thành một ngành kinh tế công nghiệp đặc thù phát triển ổn định và bền vững.

Xuất phát từ quan điểm đó, Quy hoạch phát triển xuất bản, in, phát hành xuất bản phẩm tỉnh Bình Định đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 với những định hướng cơ bản trên để nhằm tập trung phát huy nguồn lực xây dựng ngành xuất bản, in, phát hành tỉnh trong thời gian tới theo đúng chỉ đạo của Đảng, Nhà nước và quy định của Luật Xuất bản.

Việc triển khai quy hoạch xuất bản, in, phát hành là trách nhiệm của toàn xã hội, trong đó trách nhiệm chính là giám đốc các sở, thủ trưởng các ban ngành cấp tỉnh, chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã và giám đốc các đơn vị xuất bản, in, phát hành trong tỉnh. Đó là một quá trình để tỉnh Bình Định tiếp tục phát huy truyền thống, tạo điều kiện cho hoạt động xuất bản, in, phát hành hoàn thành tốt nhiệm vụ trong thời kỳ mới, góp phần tích cực vào việc phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

PHỤ LỤC

Phụ lục 1: Danh mục, phân kỳ đầu tư và nguồn các dự án đầu tư quy hoạch xuất bản, in và phát hành tỉnh Bình Định

TT	Tên đề án, dự án, chương trình, kế hoạch	Tổng mức đầu tư	Phân kỳ đầu tư (triệu đồng)								
			Giai đoạn 2017 – 2020			Giai đoạn 2021 – 2025			Giai đoạn 2026 - 2030		
			Vốn nhà nước		Vốn DN, XHH	Vốn nhà nước		Vốn DN, XHH	Vốn nhà nước		Vốn DN, XHH
			Trung ương	Tỉnh		Trung ương	Tỉnh		Trung ương	Tỉnh	
1	Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo về thông tin (Đưa thông tin, xuất bản phẩm, sách, tài liệu về cơ sở vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo...)	2.800	800			1.000			1.000		
2	Nghiên cứu xây dựng Đề án thành lập Nhà Xuất bản Bình Định	150					150				
3	Đào tạo, bồi dưỡng về nghiệp vụ quản lý xuất bản, in, phát hành	700		200			250			250	
4	Nâng cao năng lực hoạt động xuất bản, in, phát hành tỉnh Bình Định	600		100			200			300	
5	Biên soạn và xuất bản các ấn phẩm về quảng bá tiềm năng, thế mạnh; hình ảnh quê hương, con người; thông tin đối ngoại, du lịch Bình Định	700		200			250			250	
6	Di chuyển địa điểm các cơ sở in vào các khu công nghiệp, cụm công nghiệp	9.000						6.000			3.000
7	Xây dựng kho lưu trữ điện tử	500								500	
	Tổng số	14.450	800	500		1.000	850	6.000	1.000	1.300	3.000

Nguồn: Tổng hợp quy hoạch

Phụ lục 2: Danh mục các dự án đầu tư trọng điểm xuất bản, in và phát hành tỉnh Bình Định

TT	Tên đề án, dự án, chương trình	Quy mô và nội dung	Đơn vị chủ trì	Thời gian thực hiện	Nguồn vốn (triệu đồng)		
					Vốn trung ương	Vốn tỉnh	Vốn DN, XHH
1	Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo về thông tin (Đưa thông tin, xuất bản phẩm, sách, tài liệu về cơ sở vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo...)	Triển khai xuất bản, liên kết xuất bản và phát hành các xuất bản phẩm, sách, tài liệu về cơ sở vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo...	Sở Thông tin và Truyền thông	2021-2030	2.800		
2	Nghiên cứu xây dựng Đề án thành lập Nhà Xuất bản Bình Định	Xây dựng đề án	Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan có liên quan	2020-2025		150	
3	Đào tạo, bồi dưỡng về nghiệp vụ quản lý xuất bản, in, phát hành	- Bồi dưỡng, cập nhật cho đội ngũ cán bộ quản lý về nghiệp vụ quản lý xuất bản, in, phát hành; Tuyên truyền, bồi dưỡng kiến thức, nghiệp vụ cho các doanh nghiệp	Sở Thông tin và Truyền thông	2017-2030		700	
4	Nâng cao năng lực hoạt động xuất bản, in, phát hành tỉnh Bình Định	Xây dựng kế hoạch	Sở Thông tin và Truyền thông	2017-2030		600	

TT	Tên đề án, dự án, chương trình	Quy mô và nội dung	Đơn vị chủ trì	Thời gian thực hiện	Nguồn vốn (triệu đồng)		
					Vốn trung ương	Vốn tỉnh	Vốn DN, XHH
5	Biên soạn và xuất bản các ấn phẩm về quảng bá tiềm năng, thế mạnh; hình ảnh quê hương, con người; thông tin đối ngoại, du lịch Bình Định	Xây dựng danh mục các tác phẩm cần xuất bản hoặc liên kết xuất bản hàng năm	Sở Thông tin và Truyền thông	2017-2030		700	
6	Di chuyển địa điểm các cơ sở in vào các khu công nghiệp, cụm công nghiệp	Chuyển toàn bộ hệ thống nhà xưởng của các công ty in, đưa vào các khu, cụm công nghiệp.	Các công ty, doanh nghiệp in	2021-2030			9.000
7	Xây dựng kho lưu trữ điện tử	Xây dựng phần mềm, nhập dữ liệu, số hóa, mua trang thiết bị, đưa kho lưu trữ vào hoạt động, phục vụ công tác cấp phép, quản lý hồ sơ lưu trữ cấp phép điện tử.	Sở Thông tin và Truyền thông	2026-2030		500	
Tổng số					2.800	2.650	9.000

Nguồn: Tổng hợp quy hoạch

Phụ lục 3: Danh mục các văn bản cần ban hành

TT	Nội dung văn bản	Thể loại văn bản	Cơ quan chủ trì soạn thảo	Cơ quan phối hợp soạn thảo	Thẩm quyền phê duyệt	Thời gian thực hiện
1	Quy định quản lý các hoạt động xuất bản - in - phát hành xuất bản phẩm trên địa bàn tỉnh	Quyết định	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tư pháp, Sở Tài chính, Công an tỉnh	UBND tỉnh	2017 - 2020
2	Quy định về hoạt động xuất bản các xuất bản phẩm không kinh doanh	Quyết định	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Tư pháp	UBND tỉnh	2017 - 2020
3	Quy định mô hình, cơ chế hoạt động phát hành ở cơ sở (<i>trên cơ sở lồng ghép hoạt động của các thiết chế Thư viện, Nhà văn hóa, Bưu điện văn hóa xã</i>)	Quyết định	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Công thương, Sở Tư pháp, Công an tỉnh, Hải quan	UBND tỉnh	2017 - 2020
4	Xây dựng cơ chế đặc hàng, trợ giá xuất bản phẩm phục vụ đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo	Quyết định	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Tư pháp	UBND tỉnh	2017 - 2020
5	Xây dựng cơ chế hỗ trợ đối với các cơ sở in di chuyển vào các khu, cụm công nghiệp	Quyết định	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Tư pháp	UBND tỉnh	2020 - 2030

Nguồn: Tổng hợp quy hoạch

Phụ lục 4: Bản đồ hiện trạng

Phụ lục 5: Bản đồ quy hoạch

